

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
Indochine
Saigon le 10/10/1929

VIET
SAIGON

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN
Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN
Tổng-lý
Phụ nữ Tân văn.
42, Rue Calinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Calinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00
Sáu tháng..... 3.00
Ba tháng..... 1.50
Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

Việc cứu cấp đồng-bào bị bão lụt

CÁI NGHĨA VỤ CỦA CHỊ EM TA TRONG VIỆC NÀY

Tình-cảnh dân ta, chưa có năm nào đa sự và khổ sở cho bằng năm nay!

Suốt từ Bắc vào Nam, không có mây nơi là trời giông không phá, nước lớn không tràn. Gió Trung-quốc-hải phá hại phía Bắc chưa êm, nước Cửu-long — giang tràn ngập miền Nam đã lại đón tới. Một trận gió cuồng, một làn nước chảy, mà làm cho muôn nhà xiêu tán, trăm họ lâm than! Thoạt tiên bão ở Bắc, rồi bão ở Hà-tĩnh, Nghệ-an, rồi bây giờ lụt ở Vĩnh-long, Châu-dộc, đói kém ở Hà-tiên: tại vậy cứ xảy ra liên tiếp như thế, mà thành ra tràn lan khắp nước, thiệt hại vô cùng.

Trận bão hôm 30 tháng bảy tây ở ngoài Bắc, tàn phá mấy tỉnh Thái-bình, Nam-dinh, Kiến-an, v. v. là mây tính chịu hại lớn hơn hết, cả thầy tới mây trăm muôn đồng bạc. Bao nhiêu lúa má huê màu, là miếng ăn đã gần kề cửa miệng rồi, mà bị một trận gió cuốn đi hết cả. Những đồng ruộng mất ăn như vậy, người ta tính ra đã mấy triệu bạc rồi. Còn nào cây cối ngã nghiêng, nhà cửa đổ nát, lại là cái hại khác. Hiện nay mây tính bị bão, tới mây chục muôn gia-đình, không có nhà ở, không có cơm ăn, không có áo mặc, tình-cảnh thật là nheo nhóc thảm thê. Ngoài Bắc bão thì trong Nam ta lụt. Nước Cửu-long-giang năm nay trên nguồn đổ về mạnh quá, đã tràn ngập mây xứ ở thượng-lưu là Lào và Cao-mên rồi, mà xuống tới hạ-lưu, thì nước vẫn còn dữ dội, thành ra mây tỉnh thấp hơn mặt nước như Châu-dộc, ngập mặt 40 ngàn mẫu ruộng và đổ cửa trời nhà vô số. Còn mây tỉnh khác, trong này thì Hà-tiên bị nước mưa đọng lại thành lụt, dân tình đương đói kém thiệt tha; ngoài kia thì Hà-tĩnh bị đại-hạn đã lâu, mới rồi lại bị gió thổi gày hết lúa. Cái tình cảnh năm nay suốt từ Bắc vào Nam, đâu cũng bị bão lụt, hư ruộng, đổ nhà, khổ

người như vậy cả.

Tình cảnh ấy, mình ở khuất mắt, chỉ nghe tin tức trên thời-sự tờ báo, mà cũng đã xót ruột đau lòng, chớ nếu được đi tới chôn, thầy tận nơi, thì không sao khỏi vạch đất kêu trời, mà ủa hai hàng lụy. Người ta thuật lại những chuyện như vậy, có thật hay không? Ngoài Bắc, có bà già kia ở nhà ra đi chợ, thì trời chưa nổi cơn gió bão, đèn khi trở về, thì nhà của chồng con, trâu bò, cây cối, chỉ chỉ cũng theo gió mà thành ra những vật thiên-cổ hết rồi, chỉ còn trơ lại có mây cái thầy ma, mây bức vách ngã mà thôi. Ai ở cảnh-ngộ ấy có đứt ruột đứt gan người hay không cho biết? Trong ta đây thì cách mấy bữa trước có vợ chồng nhà kia ở bên mé sông gần Châu-dộc, khi thấy nước lên mạnh quá, bèn lật-dật đất cái bông con lên trên một chỗ gò đất cao mà trốn, không kịp đem môn gì hết, rồi chính mặt anh chồng trông thấy nước chảy vào ngay nhà mình mà cuốn đi luôn; ôi thôi! nhà cửa linh linh, heo gà trời nổi, bao nhiêu sự sống của cái gia-đình ấy đã theo chiều nước hết cả rồi! Vợ chồng ôm con mà khóc, người chồng chết đi sông lại mây lần, mãi tới hai ngày sau mới có người đem xuống ra tiếp cứu, thì mây mạng ấy đã gần hết hơi.

Than ôi! Thuật ra mây chuyện ấy để làm tỉ-lệ mà thôi, chớ từ Bắc vào Nam, còn biết muôn ngàn nào là cái gia-đình lìa tan khổ-sở, đói khát linh đình như thế, chỉ trông đợi anh em đồng-loại ra tay cứu vớt cho mà thôi.

Không những chúng tôi, mà ai cũng phải lay lăm lạ: mọi năm gặp những lúc có thiên tai địa-biến như vậy, thì có nhiều người hàng hải mở cuộc lạc-quyên: sao năm nay suốt cả Nam Bắc đều thầy lặng thình, không có một hội nào lập lên, không có một báo

nào xướng xuất. Sao vậy? Có lẽ bây giờ, nếu như cứu cấp những dân đông đất ở đầu bên Nhứt và sửa sang những chỗ tàn phá bên Verdun, thì các nhà từ-thiện ở ta mới sốt sắng hơn là cứu giúp anh em ruột thịt chăng? Hay là trong sự muốn quyền có gặp sự gì ngăn trở chăng? Thương thay! Đến khi đói khát cứu nhau, à còn bị chuyện này sức kia ngăn trở, thì tình cảnh bọn ta, còn biết sao mà nói cho đáng? Sao lại chưa có nơi nào và chưa có ai xướng lên cuộc lạc-quyền? Chì em chúng tôi trong báo này, ngay khi đầu đã hô hào mãi, may được nhiều anh em chị em xa gần, cũng sốt cho cái cảnh ngộ của đồng-bào là khổ sở, và nghe tiếng kêu gọi tha thiết của chúng tôi mà động lòng, cho nên đã có một vài nơi gọi tiền về nhờ chúng tôi quyền giúp. Từ đây đến nay—trên hai tháng rồi—chúng tôi hằng mong có Hội-dồng Cứu tế nào thành lập, là chuyển đạt những món « của ít lòng nhiều » ấy đáng giúp đỡ cho đồng-bào bị nạn. Nhưng mà chưa, chỉ nghe tiếng đồng-bào đói khát gào than, chớ chưa nghe có Hội-dồng Cứu-tế nào thành-lập. Mà cứu cơ như chưa lửa, sự đói rét có chờ ai được lâu ngày ở đâu!

Trong cái vấn-đề cứu giúp đồng-bào bị nạn ở ngoài Bắc và ở Châu-độc, Hà-tiên, thì bạn phụ-nữ ta nên nhận biết rằng mình cũng có nghĩa vụ lớn lao ở trong đó. Thứ nhứt là hỡi này chị em ta đương sốt sắng về những vấn-đề quyền lợi và xã-hội, thì việc như việc quyền đó chánh là việc của chị em ta phải làm, chớ đừng đợi chờ và trách-bị vào ai nữa. Các bạn phụ-nữ đồng chí chúng tôi nghĩ vậy, cho nên bữa thứ năm mới rồi, đã họp nhau để tổ-chức Hội-dồng Cứu tế và xin phép chánh-phủ cho quyền. Bây giờ chúng tôi chỉ cầu khẩn hết thảy các chị em trong nước đồng tâm hiệp lực với chúng tôi, làm sao cho công cuộc này được có kết-quả lớn, để cứu anh em bị nạn, và chứng tỏ ra rằng cái tình thương nỗi yêu nước, cũng là ở trong tâm-sự và nghĩa-vụ của bạn phụ-nữ ta.

Phương chi đối với phương-diện xã-hội, không có việc làm nào thích-hợp và sang-trọng cho chị em ta bằng việc từ-thiện. Việc này là việc từ-thiện hơn hết đây. Ta chưa được ra chỗ chiến-trường để bỏ thuốc bột băng cho anh hùng chiến-sĩ, hay là chưa lập ra được cơ-quan gì vững chắc đáng giúp đỡ cho xã-hội nhơn-quần, thì bây giờ ta hãy nên đoàn-kết lại với nhau, hô hào cổ động, chia áo nhường cơm, để cứu cho mấy vạn sanh-linh ra khỏi vòng linh-dinh cơ-khổ này, thật là một việc phước-đức lớn. Phải, không có gì nhẫn tâm cho bằng mình ăn no ngủ say, lên xe xuống kiệu, mà anh em ruột thịt phải chịu khát uống đói ăn; không gì phước-đức cho bằng

Sắp có trận Nam Nữ đại chiến tranh

Bây giờ tới phiên đàn ông và đàn bà phản đối nhau

Sau trận thế-giới chiến-tranh, thì bên Âu-châu đã gây ra cái ngôi gia-đình chiến-tranh rồi. Thiết vậy, từ lúc xong Âu-chiến trở đi, đàn bà bên Âu đã chiếm được nhiều quyền-lợi và địa-vị lớn lắm, các hội Nữ-quyền chỗ nào cũng có; họ nhóm với nhau luôn, để yêu-cầu điều này, phải, đấu việc khác, kỳ cho được bình-quyền bình-đẳng với đàn-ông mới nghe. Trong cái phong-trào Nữ-quyền, sao cũng có chỗ xung-đột với quyền-lợi của đàn-ông, và trật-tự trong xã-hội, thành ra đàn-ông tức lắm, mới rủ nhau lập ra hội Nam-quyền (*Ligne des Hommes contre la Femme*) để chống lại.

Hội Nam-quyền ở châu Âu, tuy là mới lập ra gần đây, song coi có thể cũng mạnh lắm, vì thấy nước nào cũng có, chủ tâm của họ là chỉ để chống lại với mọi sự yêu cầu của đàn-bà. Mới rồi hội Nam-quyền các nước nhóm Quốc-tế hội-nghị (*Congrès international*) ở kinh-thành Vienne nước Ô-tích (*Autriche*). Ông hội-trưởng là ông Hoeberth đọc bài diễn-văn khai hội công-kích đàn-bà kịch-liệt lắm. Đại-ý ông công-kích rằng trong sự hôn-nhơn, luật-pháp bình vực đàn-bà trượng quá. Bởi vậy ông yêu-cầu rằng luật-pháp phải sửa đổi về khoản hôn-nhơn đi mới đáng, nếu không, thì bây giờ đàn-ông cưới vợ, tức là tự giết mình vậy.

Nói tóm lại, bài diễn-văn của ông cho rằng đàn-bà là kẻ thù địch, không đội chung trời với đàn-ông, vậy thì bạn tu-mi chúng ta phải đồng tâm với nhau chống cự với họ mới được.

Mấy điều tranh-luận trong hội-nghị này làm cho não-dộng cả Âu, Mỹ lên, thứ nhứt là các hội Nữ-quyền, đều lấy làm tức tối lắm. Hội Nữ-quyền ở nước Ô-tích đã quyết định nổi lên phản-đối với hội-nghị đó. Như vậy bây giờ bên kinh-thành Vienne, người ta đương lo có sự nam nữ xung-đột, gây ra việc bối rối to.

mình chia một manh áo, sẻ một miếng cơm, để cho những người chung nỗi chung máu với mình cùng no cùng ấm! Chị em thử nghĩ mà coi.

Chẳng những thế, thuở nay chị em ta, ai này cũng chỉ xán bản với nhau trong gia-đình, chớ chưa hề gặp nhau ở ngoài xã-hội, vậy ngày nay chánh là dịp cho chị em tụ hiệp với nhau để lo liệu việc này, tức là tiền bước mở đường cho nhiều việc khác nữa.

Vậy là trong cuộc quyền này có hai ý-nghĩa: giúp anh em bị nạn để tỏ lòng mình đối với xã-hội quốc-gia, và có cơ-hội gặp nhau luôn, dựng xây cái nền móng về sau cho mọi vấn-đề quan-hệ với đoàn-thể. Nếu ta làm cuộc này cho có kết-quả rực rỡ, ấy chánh là gây dựng cái cơ-sở về sau cho ta vậy. Gái trai Âu cũng là người, phen này chị em ta nên làm cho tỏ mặt.

P. N. T. V.

BÀN THÊM VỀ SỰ TỰ-DO KẾT HÔN

Trong một bài đăng ở báo P. N tuần trước, ông Phan-Khôi có bàn về sự hôn-nhân tự do. Đại-ý ông muốn nói người ta nên vợ nên chồng là bởi một lẽ gì không thể hiểu được; nếu cho là một sự ngẫu nhiên thì không đủ lý, cho nên đành phải vin vào một lẽ huyền-bí, lấy cái luật luân-hồi của Phật-giáo, mượn chữ nợ, chữ duyên, chữ tiền-nhân hậu-quả, hay bày ra câu chuyện hoang-dường Xi-chi-thằng Nguyệt-lão dặng mà giải cho xuôi một việc mà người ta không kiếm ra cái duyên-cớ rõ-ràng. Ông lại nhận sự ấy là một việc thiệt, thường xảy ra ở đời, hoặc ở xứ nào, rước nào, ở thời đại nào cũng có hết thảy, nghĩa là nhìn nó làm một hiện-tượng trong nhân-loại xã-hội, chính ông đã từng tự thấy mình trong cái hiện-tượng ấy, đã từng có cái lịch-duyet bởi mình và đã từng thấy quanh mình có nhiều cặp trai-gái bị cái sức chỉ đó nó run rẩy và bó-huộc mình cho thành chồng vợ.

Ông nói sự đó, thiệt có vậy, song ta phải nên biết rằng nó có hiện hiện ra lắm như thế là bởi cái phong-tục riêng ở nước Tàu và nước ta hai nước cùng một văn-hóa, nói nước ta là nói nước Tàu vậy. Người đàn-bà ta thiệt là « thụ động » lắm, nghĩa là phải tùy-lòng người đàn-ông lắm; phận gái chữ tông, tam-tòng: « tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử ». Lại có câu: « con gái già bán cho người », tỏ ra người đàn-bà là kỹ-vật, là một thứ nô-lệ của người đàn-ông. Lại coi như khi người đàn-bà bỏ chồng phải trả của: trả lại cho người cái số tiền người đã mua mình, thì đủ hiểu vậy. Người đàn-bà đã bị cha mẹ gả bán cho chồng thì đâu không ra chồng trây là bị chồng chửi đánh; cha, mẹ, anh, chị chồng hành-hạ, cũng đành chịu, kiên-nhẫn cho đến cùng; ấy là phần nhiều, chớ rất ít người dám chống-chối lại và đến cửa quan đòi bỏ chồng. Vì sự bỏ chồng là một việc khó, phải đến quan-tư, phi nhà cha mẹ mình có bề-thể, có tiền của, không dám đòi bỏ chồng; chớ đâu có dễ như đàn-ông bỏ vợ, chỉ một mảnh giấy trắng, ba hàng chữ đen là rồi việc được. Còn nữa: cái tiếng « gái dẫy chồng, gái lộn chồng » là một tiếng xấu khiến cho đàn-bà mang tiếng ấy khó lại lấy chồng khác.

Hồi xưa vợ đối với chồng như tôi đối với vua, cái quan-quyền làm sao thì cái phu-quyền làm vậy, ghê thay cho cái áp-chế!

Sự bỏ chồng là khó đến thế, cho nên ít có sự bỏ chồng. Sự bỏ vợ là dễ như kia, mà người chồng có « con vợ » dễ làm tôi-tở, bắt làm gì phải làm nấy, đánh-chửi, hành-hạ được tha hồ thì chẳng cần bỏ làm chi, để đó còn được việc hơn, bởi vậy ít có sự bỏ vợ. Tóm lại bỏ vợ bỏ chồng ngày xưa ta ít thấy là vì những cơ đó vậy.

Cứ chế-độ và cái phong-tục trong xã-hội ta bắt người đàn-bà phải một đời chịu thiệt-thòi, bị áp-chế cực-khổ đến thế, cho nên mới có những câu: « trướng giá độc-địa làm sao », « Ông tơ sao khéo vơ quàng vơ xiên », mà những câu ấy toàn là ở miệng bọn đàn-bà thở ra hết thảy, thì càng đủ hiểu lắm nữa; chớ đám đàn-ông, họ coi thế thiếp như áo quần, một đàng cưới về hay đuổi đi, và một đàng bán vợ hay cõi ra, dễ dàng như nhau, tự ý muốn lúc nào cũng

được, thì há tất gì họ phải trách-oan ông Nguyệt lão làm chi?

Bây giờ đây, ở nơi thành-thị có nhiều việc vợ chồng dễ bỏ nhau, ấy có phải là « phong-hóa suy-đi » đó chăng? Thiết tưởng người đàn-bà đời nay tinh-khôn lên thêm, có chút học-thức, lại nhờ có luật-pháp cho mình có quyền-lợi cho nên khi nào lấy phải người chồng trái ý mình, « ăn-nhân với mình, hay gặp cảnh nhà chồng chịu không nổi thì xin ly-hôn; ấy là nghịch cảnh, mà người ta bỏ một nơi khổ-cảnh để mong kiếm lấy sự hạnh-phúc ở đời thì là phải, chớ không lẽ nào bắt người ta phải kiên-nhẫn, hi sinh, chịu cực một đời. Người ta có tội gì?

Cái tinh-thần phong hóa của ta là ở nhiều chỗ khác, chớ chẳng phải ở một việc này, nếu sự đàn-bà bị thiệt-thòi, ức-bách quá như thế kia mà là một cái « phong-hóa » của ta, thì thiết tưởng nó có « suy-đi » đi mới là cái chứng-triệu ta « ăn-hóa » vậy.

Sự « vợ chồng cực-chẳng-dã » mà vẫn ở với nhau là do cái phong-tục của ta vậy. Ấy là khi vợ chồng lấy nhau rồi; còn như hai bên lấy nhau lắm khi rắp mà không thành, lắm khi không rắp mà thành, lắm khi vì cơ gì đó chẳng đáng lấy nhau mà hóa lấy nhau, vân vân, ấy là những sự ngẫu-nhiên rất lạ-lùng. Song ở đời còn biết bao nhiêu những sự ngẫu-nhiên lạ-lùng như vậy và lạ-lùng hơn nữa: tóm lại có thể cho như những sự ngẫu-nhiên ở trong đám bạc, đám bài mà thôi, nó cũng khó giải như vậy là cùng, chớ không hơn được nữa. Thí dụ: đánh bài tứ sắc, trong bài tôi có bốn con chốt sanh, đỏ, trắng, vàng gặp nhau, ấy cũng lạ-lùng như thấy anh X lấy cô Z vậy. . . . Ta còn muốn hỏi nguyên-nhân xa hơn làm chi nữa kia? Ấy là trời định

Tuy-nhiên, có trời mà cũng có ta, và chúng xưa nay nhân định thiên cũng nhiều, sự hôn-nhân cũng do tại ý muốn của người ta là phần nhiều.

Sự hôn-nhân do cha mẹ định thì cũng có dều hay. Cha mẹ có lịch-duyet việc đời cho nên kén vợ, kén chồng cho con, thì biết lựa người có đức hạnh có gia-thế hẳn-hỏi là con giống, cháu giống, để dựng nên cho con một cái tiểu gia-đình hòa-thuận, vững bền; chớ con trẻ frai gái mới lớn lên, thì chỉ vì sắc-dục mà lấy nhau, không biết xem-xét mọi đường như cha mẹ tất nhiên là lắm khi làm mất cả thể thống, bại-hoại cả gia-phong không ở với nhau được lâu-bền. Như vậy thì là phải. Song ngày xưa khác mà bây giờ khác. Ngày xưa thì phong-tục còn thuần-phác, con ở dưới quyền cha mẹ cho đến ngày cha mẹ chết, mà cũng còn chưa hết nữa, chớ bây giờ con lớn lên đến tuổi thành-nhân thì được giải-phóng, thoát ly quyền cha mẹ ngay.

Và chẳng, ngày xưa có cái thói trai gái 15, 16 tuổi đã cưới vợ gả chồng, thì trách nào chẳng cần cha mẹ kén-chọn cho, mà cha mẹ đặt đâu con chẳng ngồi đó. Lắm khi vợ chồng con nít chẳng hiểu việc vợ chồng là chi hết, ngày-thor có lắm chuyện đáng tức cười. . . . Cái hại bởi sự hôn-nhân sớm, tôi chẳng nói lại ở đây làm chi. Bây giờ

người ta đã bỏ cái thói tục xấu ấy đi gần hết rồi, mà trai gái ngày nay đến tuổi (trưởng-thành) mới lo việc hôn-thú.

Đời nay con trai con gái không như hồi xưa, hai mươi, hai mươi lăm tuổi còn khờ dại ngây-thơ. Đến tuổi đó, người bây giờ đã khôn-ngóan, từng-trải lắm rồi. Vậy thì chúng nó có thể vì tình thương nhau là một, hai nữa là chúng nó có thể biết xem-xét nhau hết về các phương-diện bề ngoài mà thôi, chứ không thể nào xét về phương-diện bề trong là phương-diện tâm tính được. Vậy mà cái phương-diện tâm-tính này có khi trọng-yếu hơn các phương-diện kia, cho nên trai gái tự kén-chọn lấy nhau cho được vợ chồng tâm đầu ý hiệp cũng là phải. Ấy là cái lý bình vực cho sự hôn-nhân tự do vậy.

Nói tóm lại người thời xưa chất-phác, phong tục thời xưa thuần-bậu, thì cha mẹ định vợ gả chồng cho con là phải; người thời nay tinh khôn sớm, văn minh thời nay trọng nhân-quyền, tôn tự-do, trai gái đến tuổi thành-nhân, đã có trí suy xét, óc học-thức, trai gái có thể tự kén-lựa lấy người xứng-đôi phải lứa mà kết làm vợ chồng, tự-do kết-hôn cũng là phải.

Vấn biết hai đảng đều có lợi, có hại, chứ không đảng nào được hoàn toàn, song phải biết xưa nay, nhân-sự có cái chi hoàn toàn được đâu. Sự hôn-nhân tại cha mẹ định, vợ chồng cũng lắm khi chê nhau bỏ nhau; sự hôn-nhân tại trai gái tự định lấy, cũng nhiều khi vợ chồng chán nhau để nhau. Hai đảng cũng đều có một cái biến-trạng xấu như nhau, hai đảng trừ nhau là hết.

Duy có một điều là hạp lẽ: Thời nào kỷ-cương ấy, thời xưa hôn-nhân tại lòng mẹ là phải, thời nay, hôn-nhân tại lòng con là phải, vì rằng chữ tự do kết-hôn ngày xưa đâu có; chữ ấy mới sanh ra thời nay, tất là nó hạp thời, đâu người ta có cưỡng lại cũng không nổi vậy.

Người ta tự-do kết hôn rồi, mà vẫn bị cái ngẫu nhiên hay là nói « sợi giây đỏ » của ông Nguyệt nó cột bầy kẻ nọ với người kia, thì ra người ta mơ-bỏ cái tự-do, chứ thiệt chẳng phải là tự-do, theo như ý-kiến của ông Phan-Khôi. Song ta hãy biết tự-do tới đó, chứ muốn biết tới đâu nữa bây giờ? Nếu em muốn bàn rộng với ông thì em sẽ cùng ông phải bước vô cái phạm-vi triết học, giảng-giải cái vấn đề « nhứt thân chủ tể » (le libre arbitre) và cái vấn đề « thiên-mạng, nhân-mạng » (la destinée humaine). Ôi! Cha chả là một mù xa lắc, biết đâu là bờ bến mà đi cho tới nơi. Em xin kiêu ông thôi...

BĂNG-TÂM nữ-sĩ

10.000 số!

Trong cõi Đông-Pháp, chỉ có Phụ-nữ Tân văn là tập tuần báo xuất bản cao số hơn hết: 10.000 số mỗi kỳ! Thiet là khó tin, song có thể tin được, là vì bất hạn kỳ nào, số nào, ai cần muốn biết chắc, cứ ngày thứ tư lại nhà in J. Viết hay là tại Báo-quán mà xem thì hết nghi ngờ.

Các nhà Đại-thương muốn cho hàng hóa mình được công chúng hoan nghinh, thì chớ quên làm quảng cáo trong báo này.

Báo quán xin ký Contrat lâu ngày, và cam kết chắc chắn về sự xuất-bản đúng số 10.000.

Dạy cách nuôi con bằng chóp bóng

Học nuôi con là một khoa học rất cần yếu cho đời người, mà ở nước Nam ta nghe tiếng học nuôi con còn là tiếng mới! Như vậy thì phận-sự mấy nhà trí-thức rất cần phải lo làm sao mà truyền bá khoa học nuôi con cho rộng rãi. Báo Phụ-nữ số 22, vừa rồi có nói về phim ảnh dạy cách nuôi con là một phim ảnh rất cần ích cho chị em ta, sắp đem chiếu cho chị em xem, và khuyên chị em ta đến xem cho đông đứng bỏ lờ.

Hôm thứ hai tuần rồi hội Đức-tri Thê-dục biết rằng phim ảnh này rất là cần ích cho chị em ta, nên đã mượn của ông Đốc tư Bourgin đem chiếu tại nhà hội-quán của quý hội cho các hội-viên xem.

Hôm ấy các bà các cô đến xem rất đông, chúng tôi cũng có được dự.

Trước khi khai diễn, thì ông Đốc tư Bourgin là quan lương-y cai-quản việc dục-anh, có đứng lên tỏ sơ lược những điều cần yếu về khoa học nuôi con, vì ngài thấy sự nuôi con ở xứ ta còn sơ sơ quá, phần nhiều đều phó thác cho trời nuôi, cho nên những trẻ nhỏ vì sự không biết cách nuôi-dưỡng của chị em ta mà chúng nó chết yểu, hoặc bệnh tật rất nhiều.

Ngài vì cho sự nuôi con cũng như làm ruộng; người làm ruộng muốn cho được trúng mùa, cây lúa được tốt tươi, đến khi đơm bông kết trái, hạt lúa được no đầy, thì trước hết phải săn sóc hạt giống, cây lúa đất cho kỹ lưỡng, vun phân chứa nước cho đủ, đến khi cấy xong còn phải lo làm cỏ, giữ nước, trừ sâu, bắt cua v. v. .

Sự nuôi con trẻ cũng vậy, muốn cho con mình ngày sau được mạnh khỏe tốt tươi, thì lúc còn trong thai, và khi sanh thai, cho đến khôn lớn, lúc nào cũng phải gia tâm lo lắng; nuôi nấng kỹ lưỡng, săn sóc cho đúng cách vệ sanh.

Vì thấy cách nuôi con của ta còn đơn sơ, cầu-thủ quá, nên ngài đem phim ảnh này qua dựng truyền bá ra cho được phổ thông.

Cuộc chóp bóng này có tám hồi, cốt truyện thì bày ra một gia-dình kia ở trong ruộng rẫy, gia-tư vào bực trung, hai vợ chồng có đứa con gái lớn độ 14, 15 tuổi, đã cho vào học nơi trường dạy về khoa dục-anh. Cô học-sanh ở trường được bà thầy chỉ dạy tường tận, vì vậy nên khi mẹ có thai sẵn đều được nhờ một tay cô săn sóc đúng phép. Bà thầy dạy chỉ rất rành về cách săn sóc trẻ bé khi bệnh hoạn, khi mọc răng, cách tắm rửa, cách coi phần trẻ bé mà biết nó mạnh hay đau, coi mồ ác nó đầy lưng, dạy cách cho con bú phải thế nào-cho đúng phép vệ sanh, cũng có dạy cách cho bú sữa bò, phân chất sữa bò, sữa lừa, sữa dê, thì mỗi chất, khác nhau xa quá, chỉ duy có sữa bò là có thể dùng tiệt, dùng sữa dùng nó cho có điều độ dễ thế sữa mẹ cũng tốt; và chỉ cách giữ gìn trẻ con thế nào đừng tránh cho khỏi bệnh truyền nhiễm. Phim chóp cho ta thấy bà mẹ của đứa bé ấy dạy xe còn đi chơi, mãi mãi lo đương vợ cho con, con khóc, bà ta vội vàng lóc xỏ túi đồ lục kiếm cái núm vú cho con ngậm, sơ ý định rớt xuống đất. Bà vội vàng lồm lên lấy khăn lau chùi rồi cho con ngậm, sau khi đó ít lâu, đứa bé thọt bệnh, ốm gầy; đem cho quan thầy coi, mới hay nó bị phải con vì trùng độc ăn hư lá phổi.

Một dịp ít có!!!

ÍCH CHO MÌNH MÀ LỢI CHO ĐỒNG-BÀO

Đã có nhiều lần bốn-báo nói rằng phim ảnh có quan-hệ đến việc giáo-dục, thử như là giáo-dục cho bạn gái ta về phép nuôi con, là việc rất quan-hệ của cả chị em: giàu, nghèo, sang, hèn, không ai có thể từ chối được. Bao giờ có những phim ảnh như thế, chiếu ở đây, thì chị em ta phải nên đi coi.

Dịp may mắn ấy, ngày nay đã tới nơi rồi đây.

Bốn-báo đã mượn được phim ảnh ấy của viện Dục-anh, cho nên định đến ngày thứ năm 3 Octobre, sẽ đem chiếu tại rạp A-Sam ở trên Dakao, để công-hiến chị em một buổi giải-trí mà có ích lợi.

Chị em nên đi coi. Cuộc hát của bốn-báo tổ-chức đây, chị em đi coi, vừa có ích lợi vừa có nghĩa, vì cuộc hát ấy thu được bao nhiêu tiền, đều bỏ hết vào khoản Học-bổng để làm tiền lệ-phí cho 2 học-sanh trúng tuyển mới rồi sang Pháp du học.

Đem hát này không những chiếu một phim ảnh về khoa học nuôi con mà thôi, lại chiếu một phim về Vịnh Hạ-Long, (Baie d'Along) để chị em coi cho biết cái phong-cảnh tốt đẹp của nước nhà, dầu thợ vẽ khéo, nhà thơ hay, cũng không tả ra hết được. Người Âu-châu qua coi, đều phục là cảnh đẹp, cho là cái kỳ-quan thứ 8 trong hoàn-cầu. Ngoài ra lại còn có 2 cô nữ Học-sanh là ái-nữ ông bà Trương-Vinh-Tông, hòa nhạc giúp, để cuộc làm nghĩa này có vẻ dục-sắc.

Vậy ta đi coi một buổi ấy mà học được khoa-học, biết được địa-dư, làm được việc nghĩa, nếu chị em bỏ qua chẳng phải là uổng lắm sao??

Giá các chỗ ngồi

Buổi ban ngày khai-diễn từ 5 giờ chiều, để thuận cho các học-sanh đi coi. Thượng hạng trên lầu: 1 \$ 00

— Hạng nhứt: 0 \$ 50 — Hạng nhì: 0 \$ 30 — Hạng ba: 0 \$ 20.

Buổi tối khai diễn từ 8 giờ rưỡi. Thượng hạng: 1 \$ 20 — Hạng nhứt: 1 \$ 00 — Hạng nhì: 0 \$ 60 — Hạng ba: 0 \$ 30

Có bán giấy tại Báo-quán Phụ-nữ Tân-văn số 42, đường Catinat, hiệu Nguyễn-văn-Trận, đường Bonnard và tiệm sách Cổ-kim Thư-xã ở Dakao. Chị em nên mua giấy trước kẻo hết chỗ.

Mà vi-trùng ấy do ở dưới đất cát mà sanh ra. Lại có một bà già, là bà ngoại của đứa nhỏ mới sanh ấy, thật chẳng khác mấy bà cụ của ta bên này, ấy là bà già xưa, bà thấy mỗi lần việc con cháu lớn của bà làm theo cách vệ sanh đời này, bà lạ mắt, bà nhún vai trẻ mới. Bà rầy rà coi bộ không bằng lòng. Mãi sau đứa cháu lớn bà nó cất nghĩa đều lợi sự hại, nó giần bà vào viện dục-anh cho bà xem những cách người ta nấu sữa, ủm con, cho bú, giữ gìn vệ sanh v. v. . Và những đứa trẻ bệnh mỗi ngày người ta đem tới bệnh-viện, nó cất nghĩa bởi sao mà trẻ ấy bệnh hoạn, bà mới lĩnh ngộ mà yêu thương cô cháu bé của bà vô cùng, và tin rằng con người ta được khỏe mạnh và dễ nuôi là do nhờ biết cách vệ sanh và cách nuôi nấng ngay từ khi bé.

Đã biết về phương pháp nuôi con không phải viết lên giấy cho xem là đủ. Ở đây, trong Phụ-nữ Tân-văn nơi mục vệ-sanh chúng tôi cũng lấy cách nuôi con làm đại quan hệ, từng bày giải cho chị em ta coi lấy mà nuôi con, song vậy cũng cần phải thấy cách người ta làm thì mới dễ hiểu dễ bắt chước.

Bởi vậy nên mới có phim ảnh này. Tôi không có thể tả cho hết vì cho rõ ràng cái phim ảnh này vô đây được, chỉ ước trông cho phim ảnh này mau được phổ thông, chóp rạp này rồi đem sang rạp khác, cùng khắp nơi cho chị em

ta đều được xem tường tận thì hay biết chừng nào.

Ấy đó, chị em hãy nghĩ mà xem nước người ta đã có biết bao là bệnh-viện, biết bao nhiêu sách vở của các quan lương-y chuyên về sản dục, còn trường học con gái thì lấy khoa học nuôi con là một khoa cần nhứt trong chương trình không thể thiếu sót được.

Đã vậy mà lại còn bày ra bài học bằng phim ảnh để chóp ra cho phổ thông hơn nữa. Còn nước ta mọi đường, đường nào cũng khiếm khuyết, về sự này chúng tôi đã có bài xã luận trong báo số 8 rồi. Vậy hỏi ai là người có chức trách làm mẹ phải nên ráng lưu tâm về khoa học nuôi con, và yêu cầu làm sao cho các trường nữ học xứ ta phải đem khoa học nuôi con vào chương trình dạy dỗ.

Mme Nguyễn-Đức-Nhuân

Nhứt Mỹ-tho, nhì Cao-lãnh

Vì có nào mà tỉnh Mỹ-tho và quận Cao-lãnh có nhiều kẻ ăn cắp báo quá! Hễ có thơ kêu nài mắt báo, nếu không phải ở Mỹ-tho thì là ở Cao-lãnh. Vậy bốn-báo xin ai là người có chức-trách ở hai nơi ấy hãy lưu ý giúp, xét cho ra quán khôn-kiệp ấy.

ĐÁP TÀU ANDRÉ LEBON

Colombo và Kandy

Ngày 29 hồi 12 giờ trưa tôi tới Colombo. Có xà-lúp của hãng M.M. ra rước hành khách vào bờ. Bến Colombo cũng đẹp lắm.

Vừa vào bến, đã gặp ngay mấy tòa nhà nguy-nga, cánh tay trái là sở điện tín, cánh tay phải là sở cảnh-sát trong bến, chỗ ngồi tiền cũng ở trong cái lâu đài này; trông như cái chợ, vui quá! Ra ngoài cái nhà này thì thấy phố phường, nhà cửa xan-xát và to-lớn, chứ không phải bé nhỏ như ở Saigon. Tôi bỗng nhớ cái bến đen-thui ở Saigon, những ngõ-ngách rất buồn ở đây; thiệt cái tài kinh-dinh của dân Hồng-Mao hơn tài mấy người khác xa lắm.

Colombo là kinh-đô của xứ Ceylan (Tích-lan), mà Ceylan là một cái đảo ở gần đường xích đạo, thuộc-địa của Hồng-Mao; từ đây tới Marseille còn 9.430 ky-lô-mét nữa.

Dân số gần 300 000 người, bằng hai thành-phố Saigon và Cholon nhập lại.

Cù-lao Tích-lan là nơi đạo Phật còn thành-hành, cho nên khách-du đến đây thường tới viếng cái cảnh chùa đây là nơi phát-tích của phái Tiểu-thừa, là phái truyền sang Xiêm, Miến-điện và Cao-Mên. Để chừa lên Colombo, tôi có một điều chú-ý: là thành-phố này nhiều quạ, cũng như thành-phố Nam-Vang.

Tôi vốn mộ tiếng Kandy là nơi danh-thắng, cho nên khi lên Colombo thì liền hiệp với anh em cả thấy 12 người, mượn hai cái Ô-tô đi ngay Kandy.

Kandy ở cách xe Colombo 115 ky-lô-mét, là nơi cổ-đó của xứ này, ngày xưa các vua đều ở đây. Thì là trong cái cù-lao nhỏ hơn xứ Nam-kỳ ta, chúng tôi được ngồi ô-tô từ một cái kinh-đô mới sang chơi một cái kinh-đô cũ, không nói thì độc-giã cũng hiểu cái cuộc đi-chơi ấy thú-vị, và có ích cho sự học-thức là dường nào.

Xe quánh-co một hồi, qua những cái đường to, cầu lớn, thì đã ra ngoài thành-thị; trên con đường thiên-lý, ô-tô cứ bon bon chạy, tạo-vật hôm nay lại chiều người du-lữ, trời

sáng-choang, những cây-cối um tùm, nào dừa, nào cau, nào trúc, buồng lá xướng như xủ măng, tựa hồ tạo-vật là người xư-nữ đẹp, cái giờ ấy đương trang-diễm mà đón khách phương xa đến hôn.

Tôi ngồi trên xe lấy tay trở bên đường mà nói: « Nhà sơn xanh... Đàn-bà con mắt có tình... Người dân ngơ-ngáo... Cảnh giống các miền phía Tây Nam-Kỳ... » Có lúc trông cảnh mà nhớ những hồi cùng với Thân-Điền đi Travinh, Soctrang. Có khúc đường như nhắc một đoạn đời của Hà-Trí với tôi đất Vệ-Á di Hắc-môn thăm ông Nguyễn. Cảm tưởng vô-cùng.

Được một hồi, xe ngừng trước một cái vườn thú của một nhà tư xư này. Vườn có rái, nhím, khỉ, cũng đẹp. Anh em có chụp mấy cái ảnh trong một cái lồng khỉ, một con khỉ cái đương ôm con, ra ý yêu dấu lắm. Ôi! cái tình mẹ đối với con, còn gì cảm động bằng.

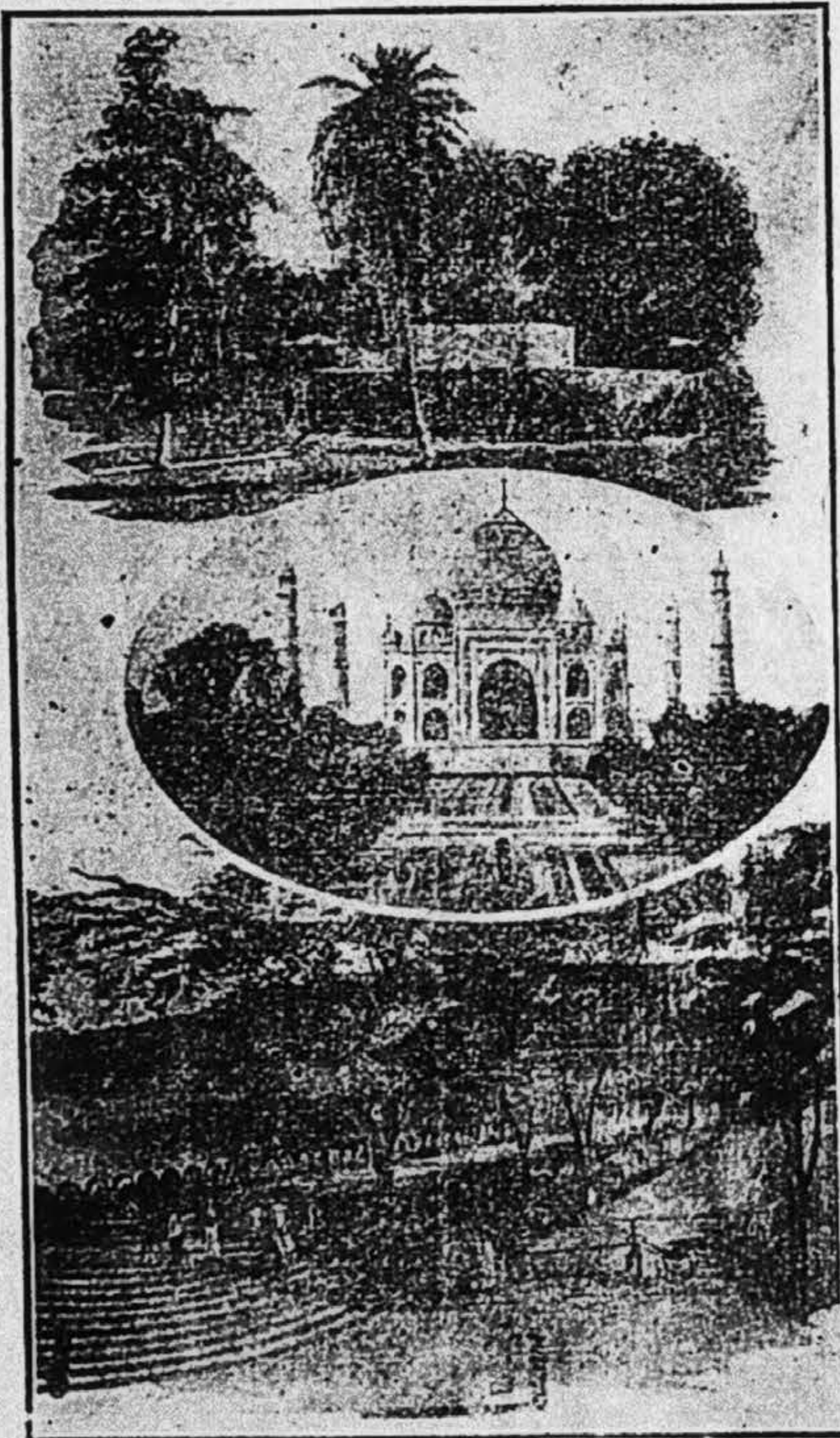
Từ đây trở đi, tôi có cái cảm-giác như ở xứ mình mà đi lên hướng đông ra Trung-kỳ. Có chỗ giống quá, làm cho tôi hồi hồi, tưởng tới cái hồi mình đi xe cách Ninh-Hòa 8 cây số, vào chơi một cái xóm ở trong núi.

Cảnh đổi thường, làm cho người ưa nhìn. Trên con đường thiên-lý, khi lên, khi xuống, chỗ dèo, chỗ ải, thường có người thổ-trước đứng ngơ ngẩn mà nhìn khách. Dân này không phải là giả-man đâu, trừ cái da đen của họ, thì mặt mày cũng dễ coi lắm; mà thân thể thì to lớn hơn người Annam.

Giữa đường, chúng tôi có gặp một cái đám ma, sơ sài lắm. Một cái hòm đẹp, có

phu khiêng, có trống đánh thùng thùng. Có một bọn thân-tộc đưa đám. Coi không có vẻ buồn; mà tưởng người ở đây có một cái quan-niệm riêng về sự chết, coi là một sự thường.

Trước khi tới Kandy, còn chừng mười cây số, chúng tôi có vào chơi cái vườn Thảo-mộc Peradenya. Vườn um tùm cây cỏ, đẹp lắm. Có nhiều khu trúc, mà trúc to và



MỘT BAN HỘI ĐỒNG CỦA PHỤ-NỮ

đã thành-lập tạm-thời để xin phép quyền tiền giúp dân bị nạn trong Nam ngoài Bắc

Tình-cảnh dân bị lụt và bị bão cả trong Nam ngoài Bắc, là đáng thương đáng khóc chừng nào, thì ở tập báo này cũng là các báo khác, đã kỹ-thuật và trần-trình mãi rồi. Mấy chục muôn dân bị nạn bây giờ không nhà, không cửa, không áo, không cơm, vậy mà sao chưa có cơ-quan nào lo việc cứu-tế, đứng ra quyền tiền để giúp đỡ những người chẳng may, đương chìm-dắm trong vòng khổ sở? Đó là một điều khiến cho ai cũng phải lấy làm lạ.

Nhưng mà ngày nay có ban Hội-dồng Cứu-tế đã thành-lập đây rồi, và làm lạ tai mắt cho quốc-dân, là ban Hội-dồng của Phụ-nữ.

Ngày 26 Septembre mới rồi, các bà nhiệt-tâm đồng-chí đã nhóm tại nhà hội Nam-kỳ Công-thương để tổ-chức một Hội-dồng cứu-tế tạm thời. Bữa ấy có các bà: Lưu-văn-Lang, Trương-vinh-Tổng, Trịnh-dinh-Thảo, Trần-Qùy, Châu-Thụy, Tăng-khánh-Long, Trần-thanh-Nhàn, Nguyễn-đức-Nhuận, Triệu-văn-Yên, Trần-văn-Trí đến dự hội.

Khi cử-tọa an-vị rồi thì bà Nguyễn-đức-Nhuận, bỗng báo chữ nhơn có đọc mấy lời cảm ơn các bà đã nhiệt-thành chiếu-cổ, và bày tỏ ý-kiến trong cuộc Phụ-nữ hội-ngiht nhỏ này.

Bà Nguyễn-đức-Nhuận nói như vậy:

Thưa Quý Bà,
« Hôm nay chúng tôi được tiếp rước quý bà tại đây, thì chúng tôi lấy làm vinh hạnh lắm.
« Quý Bà vì lòng từ-thiện, thương xót anh em chị em Nam, Bắc, đương bị tai trời ập nước, mà chẳng nề nhọc nhằn đến đây hội hiệp cùng chúng tôi để lo phương chẩn cấp. Tấm lòng quý hóa ấy chẳng những lo lập cho thành cuộc nghĩa quyền này mà thôi, lại còn gây nên được tình đoàn-thề từ đây trong nữ-giới ta nữa.
« Lại ngày hôm nay mà chị em ta nhóm tại nhà hội này được đồng đức như vậy, đồng bàn tính điều công ích và chuyện văn giao thiệp, hầu tổ tình tương-thần tương-ái cùng nhau, tưởng cũng là một bước đường thứ nhất mà chị em trong Nam ta mới bước tới vậy.
« Chúng tôi ước ao cho từ đây chị em ta phải lo làm sao cho có nhiều dịp hội hiệp như vậy, khi thì bàn bạc về học-vấn văn chương, khi thì nói chuyện vệ-sanh, nội-trợ, trước là trao đổi tư tưởng cùng nhau, cho được nghe rộng thấy xa, sau gây cho thành một tình đoàn-thề, chứ hiện nay đây trong chị em ta, có một phần nhiều, ngoài sự gặp gỡ tình cờ và ngoài mấy sông từ sắc câu tóm, thì chưa có chỗ nào nơi nào để mà hội hiệp cả.
« Vấn-đề này rất có ích lợi cho chị em ta, song nếu nói thêm

đẹp, không có gai gổc như bên ta. Người giữ vườn có dẫn chúng tôi xem một thứ hoa lạ, không khi nào tàn, và có giăng giãi về từng thứ thảo-mộc, tiểc vì trong bọn không ai hiểu tiếng Anh cả. Có nhiều những cây quế. Có nhà bác-học-viện, trong có bày các thứ hoa quả; song hôm ấy đóng cửa, chúng tôi không được xem.

Tới Kandy, chúng tôi xem chùa Tagmabal, thời quả như lời có bạn đồng-nghiệp Phạm-Vân-Anh đã nói. Duy có tường đá, vách gạch xem kiểng-thời, mà nhà chùa bảo rằng đã có gần một ngàn năm, thì tôi lấy làm lạ.

Chùa xây trên hồ xem rất đẹp. Mà hồ thì thiệt đáng cho tạo-ông mặc-khách, như Lamartine ngắm vịnh, hồ ấy là tự tay người xây, ở giữa có cù-lao, xung quanh là dinh-

« nữa thì ra lạc đề, nên tôi xin trở lại câu chuyện hôm nay.

Thưa Quý Bà,
« Về trận bão ngoài Bắc vừa qua, thì có đến trên ngàn người chết, mấy muôn mẫu ruộng vườn bị hư hại, và trên mười muôn nóc nhà bị đổ sập tiêu điều; hiện nay số dân bị nạn không com ăn, không nhà ở, biết số nào mà kể cho cùng.
« Còn trong Nam ta, thì về nỗi nước lụt ở Vinhlong, Châuđốc, Tânan cho đến mấy muôn mẫu ruộng hư hại, và vì nỗi com cao gạo kém mà dân sự ở Hàiền phải con đói khát ba đào.
« Tình cảnh ấy chị em ta tuy không được thấy tận mắt chờ cũng đủ biết sự thống khổ của mấy vạn đồng-bào ta là thế nào?
« Việc làm đoan làm phước là việc từ xưa đến nay trong làng nữ-giới ta ai cũng sẵn lòng sốt sắng, vậy thì việc chẩn cấp cho đồng-bào ta lúc này đây là việc cần kiểp lắm. Nay chúng tôi xin Quý bà lập thành một ban hội-dồng tạm thời đứng gởi đơn xin phép chánh-phủ mở cuộc lạc-quyền.

« Sau hết chúng tôi có lời xin Quý Bà thứ lỗi cho tôi là kẻ tài sơ tuổi nhỏ, mà dám làm phiền lòng nhọc sức các Bà, đó chẳng qua là vì phận sự chung của chị em ta, việc phải làm thì chẳng dám bỏ qua, xin quý bà lượng xet mà dung cho.

Xong rồi các bác ừ ban Hội-dồng tạm thời như sau này:
Bà Lưu-văn-Lang làm Hội-trưởng.
Bà Trương-vinh-Tổng làm phó Hội-trưởng.
Bà Trịnh-dinh-Thảo và bà Trần-Qùy làm Thư-ký.
Bà Nguyễn-đức-Nhuận và bà Châu-Thụy làm thủ bản.
Mấy bà Trần-văn-Trí, Tăng-khánh-Long, Triệu-văn-Yên, Trần-thanh-Nhàn làm hội-viên.

Sau khi ban trị-sự thành-lập rồi thì các bà đều ký tên vào đơn dâng đệ lên quan Thống-đốc Nam-kỳ xin phép mở cuộc lạc-quyền ở Saigon và Lục-tỉnh.

Bàn xong các công việc thì vừa đúng năm giờ rưỡi, hội đồng giải tán.

Hiện nay Hội-dồng Phụ-nữ cứu-tế đã đệ đơn lên xin phép chánh-phủ rồi, trong nay mai được phép, thì việc quyền cử-hành ngay.

Chị em chúng tôi vì nghĩa-vụ mà xướng lên việc này, cũng còn trông mong hết thảy chị em trong nước gắng lòng hết sức, chia vai chung gánh với chúng tôi, thì mới trông có kết-quả to tát được. Hỡi các chị em! Phụ-nữ ta lần này mới ra gánh-vác công-việc có quan-hệ đến xã-hội là lần đầu, và bao nhiêu sanh-linh bị nạn đều chờ đợi cái kết-quả này, vậy đoàn thể Phụ-nữ chúng ta phải nên cố gắng.

thực, lâu dài của người Hồng-Mao.

Kandy cao hơn mặt bể 1500 thước tây (cao bằng Dalat) có lẽ mùa đông lạnh (cũng lạnh bằng Dalat.) Nay là mùa nắng, mà khi-hậu vào 20 độ. Ở đây có thành-phố vui vẻ lắm, người thổ-trước buôn bán giỏi, không có người Tàu ở. Tôi có vào mấy tiệm hàng-xén, và mấy tiệm nước, thấy sạch sẽ và ngăn nắp lắm.

Ăn cơm ở nhà hàng Grand Hotel Suisse.

Khi trở về, xe thả máy chạy thật mau, tới Colombo vừa 1 giờ sáng, tôi có đi ăn carry với mấy bạn ở xóm người Tích-lan. Carry ngon mà người bán bóp họng quá!

CAO-CHÁNH

Về kỳ thi cấp Học-Bổng của Phụ-nữ Việt-nam

Cảm-tưởng trong khi chấm bài luận Quốc-ngữ

Ngày 15 tháng chín tây mới rồi, kỳ thi cấp học-bổng lần thứ nhất của Phụ nữ Việt-nam do một hội-đồng chủ-trương đã mở. Chương-trình thi có một bài luận Quốc-ngữ. Tôi làm được hội-đồng ủy cho chấm môn ấy. Trong khi chấm, tôi có một vài cái cảm-tưởng, tưởng viết ra đây, chẳng phải là vô ích.

Đầu bài luận ấy là :

« Nếu anh được học-bổng mà sang nước Pháp, thì anh sẽ học về khoa nào ? Vì làm sao anh lựa khoa ấy ? Có ích lợi gì cho anh cả nước ta chăng ? »

Hết thấy các quyền của người dự thi, về bài luận ấy quyền nào được nhiều điểm hơn hết. Trong bài kỹ thuật số trước có nói qua rồi, đây tôi chỉ nói về cái cảm-tưởng riêng của tôi.

Nhơn dịp này tôi thấy ra người Anna n ta viết chữ Quốc ngữ còn sai lầm lắm. Hết thấy là 16 quyền mà chỉ được một vài quyền viết ít lỗi mà thôi, còn bao nhiêu thì nhiều lỗi quá, giá bắt lỗi về nét chữ thì không hơi nào mà bắt.

Đại khái lỗi về mấy đều này : c với t lẫn nhau ; g với không g lẫn nhau ; x với s lẫn nhau ; ch với tr lẫn nhau, quyền nào cũng vậy, không sai về đường này thì sai về đường khác.

Mỗi quyền đều đánh số, chứ không có tên tuổi và quốc-quân, nhưng xem những chỗ sai thì cũng biết phỏng được người viết đó ở về miền nào : Trung. Nam, hay là Bắc-kỳ. Vì Trung Nam-kỳ thì hay sai về vần ngược, c, t, và có g không g ; Bắc-kỳ hay sai về vần xuôi, x, s và ch, tr.

Lại có mấy quyền, bao nhiêu chữ đánh dấu hỏi hay dấu ngã thì đánh dấu nặng hết, thấy vậy thì biết mấy người này là người Nghệ-Tĩnh.

Ấy là chưa kể đến sự bỏ dấu ngã không dùng đến.

Sự bỏ dấu ngã không dùng là lỗi chung cả Trung-kỳ, Nam-kỳ, và hiện nay các nhà báo, các nhà làm sách Trung Nam cũng còn mắc cái lỗi ấy, chứ không phải một chi mấy người dự thi này ; nhưng tiện đây tôi cũng nói luôn.

Về sự lỗi này cần phải nói nhiều lẽ mới rõ ra rằng dấu ngã không có thể bỏ đi được. Song đây xin lược đi mà chỉ nói một lẽ mạnh hơn hết. Vả lại chính người Nam-kỳ dùng chữ Quốc-ngữ trước nhất, ông Trương-vĩnh-Kỷ, ông Huỳnh-tĩnh-Trai (tức là Paulus Ciba) làm tự-vị, ông cũng lấy cả năm dấu, thì có sao ngày nay lại bỏ dấu ngã đi ? Tôi tưởng rồi đây trong các nhà báo nên có một nhà bắt đầu xướng ra dùng lại dấu ngã theo đúng tự-vị của hai bậc tiền-bối ấy và cũng đúng với tiếng Bắc Kỳ, thì rồi lần lần tiếng Annam mới hoạc-nhất được.

Ấy là cái lỗi về sự viết chữ rồi đến cái lỗi về sự chấm câu.

Bài văn trôi chảy hay là đến mực « hay » đi nữa, mà chấm câu không đúng phép, thì cũng gần như bỏ đi. Có nhiều quyền viết một thời đại mà cứ phết (virgule) luôn cho đến cuối đoạn, mới có một chấm (point), thành ra mạch lạc không được phân-minh. Lại còn có kẻ viết từ đầu đến

cuối một mạch, không thêm qua hàng (aller à la ligne) một lần nào, coi vào tựa như đám rau muống bỏ lan, chẳng biết đường nào mà rờ hết. Nhưng may thay, quyền như vậy vào số rất ít.

Dấu « chấm hỏi » (?), nhiều người hay dùng sai, chỗ không đáng dùng mà dùng. Ví dụ như những câu :

Tôi hỏi nó đã ăn cơm chưa !

Tôi tưởng sự ấy là không nên chăng ;

thì thật là không đáng đánh dấu chấm hỏi. Câu trên vì có chữ « hỏi » rồi còn câu dưới, chữ « chăng » đi theo chữ « tưởng », cũng như trong tiếng Pháp, chữ « ne » đi theo *verbe craindre* thì có cần đánh dấu chấm-hỏi làm chi ? Thế mà có nhiều người cứ việc tương dấu chấm-hỏi vào.

Nay xin nói đến sự làm văn.

Phạm làm một bài văn, đầu hết phải lấy sự « tương đề » làm trọng. Nghĩa là khi thấy đầu-đề phải coi-tương nó ra làm sao : trong cả đầu-đề ấy phần nào khinh, phần nào trọng, phần nào trọng vừa, phần nào trọng nhất ; rồi mới theo đó mà đặt ra lời, phần khinh thì nói sơ qua, phần trọng thì nói kỹ, phần trọng nhất lại phải nói kỹ hơn nữa, thế thì bài văn của mình mới có cân-lượng.

Như trong đầu đề này, câu hỏi thứ nhất là phần khinh, mà những chữ « Nếu anh được học-bổng mà sang nước Pháp » lại còn khinh hơn những chữ « sẽ học khoa nào ? » Câu hỏi thứ nhì là phần trọng vừa, đến câu hỏi thứ ba mới là phần trọng nhất.

Vậy thì làm bài này, về câu hỏi thứ nhất ta nên nói sơ qua, cốt chỉ trả lời về sự mình học khoa nào là đủ. Đến câu hỏi thứ nhì, mình phải nói tại khoa ấy đối với mình làm sao nên mình lựa. Đến câu hỏi thứ ba, là chỗ cốt yếu của bài luận ở đó, thì mình phải phô-diễn ra cho thiệt tương tể, nhất là không nên quên trong câu hỏi có hai ý : Một là « có ích chi cho anh ? », hai là « có ích-lợi chi cho nước ta ? »

Trong 16 quyền đây có được gần nửa phần làm đúng, hay là làm không sai mấy ; còn kỹ-dur thì như tưởng hồi đó đặt bút xuống thì viết, chứ không ngó đến đề.

Có một vài người mở ra khen ngợi « Phụ-nữ Tân văn » lập nên học-bổng là có lòng quảng-dại thế nào, ích-lợi thế nào, rồi đến kể sự mình nghèo-khó nên mới dự cuộc thi này ; cứ như thế mà viết mãi một vài trang giấy ; rồi đến hai phần sau, chừng như hết giờ thì phải, phải viết sơ sạ cho rồi bài. Như vậy có phải là phần khinh trở lấy làm trọng, mà phần trọng trở lấy làm khinh chăng ?

Lại có kẻ nói toàn những chuyện ngoài đề. Nói những là ông cha mình xưa kia mê về những sự ngậm thơ vịnh phú, nên mới đến nỗi nước mất dân nghèo ; những là bọn thanh-niên ngày nay đi học chỉ chăm vào mấy cái bằng-cấp, ít người lo về thiệt-học. Tôi không hiểu những chuyện như vậy đem nói ở đầu thì được, chứ nói ở trong bài này có ăn thua chi.

Trước tôi thấy một quyền cứ cái lối ngậm thì vịnh phú thiệt riết, tôi cho là nói lạc đề. Nhưng kể đó, thấy một

Về cuộc đấu con nít tốt

Việc tổ-chức cuộc thi này đang tấn-bành. Nghe tin rằng ban hội-đồng giám-khảo sẽ có 12 bà đóng con. Trong số 12 bà thì 6 bà đầm và 6 bà Annam.

Trong 6 bà đầm nghe như có bà Quan Sáu Française, bà Đốc-lý Bézias... còn 6 bà Annam thì có lẽ là quý bà kể tên sau đây :

Bà Docteur Trần-văn-Đôn

Bà bác-vật Lưu-văn-Lang

Bà đốc-phủ Thu

Bà Trương-vĩnh-Tống

Bà bác-vật Al. Lân.

Bà Nguyễn-dức-Nhuận, bốn báo chủ-nhơn.

Cuộc thi này có quan Thống-Đốc Nam-kỳ, quan Chủ-tỉnh Giadinh với hai ông xã Saigon và Cholon đỡ đầu.

Các thẻ-lệ đã dự định như vậy :

Những con nít annam ở Saigon và hai hạt Cholon, Giadinh đều có thể dự thi, không có phân biệt con nhà giàu, nghèo, sang hèn chi hết.

Dự thi không phải mất phí-tổ, hoặc đóng tiền bạc gì. Những con nít dự thi sẽ chia ra 4 hạng như sau này :

- 1.) từ 1 ngày tới 6 tháng ;
- 2.) từ 6 tháng tới 12 tháng ;
- 3.) từ 12 tháng tới 18 tháng ;
- 4.) từ 18 tháng tới 24 tháng.

Quý ông, quý bà có con nít nên đem dự thi cho thiệt đóng, vì cuộc thi này mở ra là có ý khuyến-kích cho người Annam mình chuyên tâm về việc nuôi con khéo.

Quý vị muốn biết rõ thể cách dự thi, xin đến hỏi :

Ông J. M. Kerjean, 144 rue Paul Blanchy

Ông J. Lê-văn-Đức, 72 rue Pellerin Saigon

Chúng tôi có tiếp chnyen ông Y-khoa tấn-sĩ Bourgin, giám-đốc nhà thương con nít ở đường Chasseloup Laubat thì ngài tỏ ý kiến của ngài đối với cuộc thi này như vậy :

Con nít dự thi phải đem cho quan thầy thuốc coi trước. Nhà giàu, có quan thầy thuốc riêng thì khỏi nói, nhưng nhà nghèo thì cứ lời các nhà thương thì, quan thầy nào chắc cũng vui lòng coi cho, không có ăn tiền.

Như ý ngài thì ngài không biểu đồng tình về sự kén riêng một quan thầy thuốc để coi hết thấy các con nít dự thi. Ngài cho như vậy, có thể làmwich lòng nhiều quan thầy thuốc ở đây, như là hồi thi con nít Lang-sa ngày trước đó.

Đến cách định phần thưởng thì ngài rất phản-đối cách thưởng tiền, hay các đồ vật quý. Ngài nói thưởng tiền có điều bất tiện, là may người nghèo được thì không nói chi, nếu người giàu như ông Trần-trinh-Trạch được, thì 1, 2 trăm bạc có nghĩa gì ? Có lẽ làmwich lòng ông nữa. Còn như thưởng đồ vật quý thì cũng bất tiện : vợ anh xe kéo mà được cái bình bằng bạc hay bằng pha-lê thì đem về để làm chi ? Mà có khi trong nhà cũng không có chỗ mà để nữa.....

Theo ý ngài thì các vị chủ-trương cuộc thi này nên đặt ra một thứ mề-day hay bằng-cấp, để cho người được thưởng giữ lấy hoài mà làm một đồ kỷ-niệm về vang....

Mấy lời bàn của ông y-khoa Tấn-sĩ Bourgin nghe ra thật là có lý, tưởng ban hội-đồng tổ-chức cuộc thi này cũng nên lưu-tâm.

quyền, nơi cuối bài, để một bài thơ tám câu, khi ấy tôi mới tỉnh ra : À ! cái ông nào hồi nãy đó cứ cũng phải ; té ra cái họa ngậm thì còn đến ngày nay, đến ngày tranh nhau lãnh học-bổng sang du-học bên Tây, mà cũng còn chưa dứt ! Ông cứ cũng phải !

Ừ, mà không hiểu làm sao lại để bài thơ tám câu làm chi ? Phạm làm văn phải theo thể thức, trong một bài luận không có thể nào để một bài thơ vào, đầu thơ cho hay mấy cũng không được, huống chi là dở. Thấy dấu chấm sơ có phê rằng : « Ông này nên cho qua học với ông Tagore », tôi nín cười không được !

Trong câu hỏi về ích-lợi mà chia làm hai phương-diện đó, coi bộ ít người để ý đến. Phần nhiều chỉ giải rõ sự ích-lợi cho mình thì nói qua-loa, hoặc cũng có người không nói đến tron.

Trong đầu-bài này có một chỗ dễ thấy nhất, là có đến ba chữ « anh », nghĩa là người ra đề hỏi ngay vào người làm bài, kêu người làm bài bằng « anh », vậy thì người làm bài phải đem chính cái ý-kiến của mình bày-tỏ ra mà trả lời mới phải. Thế mà có một vài người không chịu nói rõ như vậy, cứ nói chung ta, hay là thanh-niên ta bây giờ nên thế này, nên thế khác.

Sau khi chấm xong, tôi thấy ra rằng anh em ta viết quốc-văn còn kém quá. Tôi biết rằng tại anh em ít có dịp học. Không học thì viết làm sao cho hay được ? Mà muốn học thì học vào đâu ? Ai dạy cho ? Ấy lại đã qua một cái vấn đề khác nữa rồi. Mà muốn giải-quyết cái vấn đề ấy cũng chẳng dễ chi. Có một cách giải-quyết gọn hơn hết, là : Ai có chí thì tự-học lấy.

PHAN-KHOI

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng ròn rã một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
.....Ông sữa

NESTLÉ

NAM ÂM THI THOẠI

Mục « Nam-âm thi-thoại » này, hơn mười năm trước đã đăng trong « Nam-phong » ; năm ngoài lại có đăng một ít trong « Đông-Pháp-thời-bào ». Cõi ý chừng như có nhiều người hoan-nghinh lắm, vì luôn luôn thấy có người hề gặp biên-giã là nhắc đến mục « Nam-âm-thi-thoại ». Vì vậy lần này lại bắt đầu lược-lặt viết ra đăng ở « Phụ-Nữ-Tân-Văn ».

Có một điều xin độc-giã lượng cho, là mục « Nam-âm-thi-thoại » bắt đầu đăng kỳ này, nhưng về sau không phải mỗi kỳ mỗi có. Vì rằng những tài-liệu trong mục này không phải biên-giã đã có sẵn ; còn phải mất công sưu-góp mỗi khi một ít, rồi mới dồn lại mà viết ra. Cũng có các làm cho độc-giã mỗi kỳ mỗi có « Nam-âm-thi-thoại » mà đọc. Các ấy chẳng có gì lạ hơn là độc-giã tìm những thơ hay hoặc cũ hoặc kim, luôn với sự-tích gì có quan-hệ với bài thơ đó, viết mà gửi cho Chương-dân ở Phụ-Nữ-Tân-Văn, thì sẽ được đọc mục này luôn trong mỗi kỳ.

Của ai gửi đến, biên-giã nếu đem vào Thi-thoại thì sẽ có ghi tên người ấy, chứ không dám nhận làm của riêng mình đâu. Việc này hẳn là có ích cho nền văn-học một ít chứ chẳng không, trong sự ích-lợi lại có sự công-bình nữa, tưởng hết thấy các độc-giã chẳng ai là chẳng để ý đến vậy.

Bắt đầu viết mục « Nam-âm thi-thoại » cho Phụ-nữ Tân-văn, may sao lại có duyên mà giới-thiệu cho chị em được biết một nhà nữ-thi-nhân ở Nam-kỳ. Ấy cũng là một món quà không đến nỗi trái mùa.

Nhớ ông Trần thiên-Quí, chủ-bút Trung-lập hiện giờ, có nói chuyện cùng tôi, bà Trần Ngọc-Lầu, người Vĩnh-long, nay ngoài 60 tuổi, là một tay làm thơ có tiếng thuở trước ở Nam-trung.

Thơ của bà cũng bộn-bề, song ông Quí chỉ nhớ được có mấy bài, bà vì sự người tình nhân của mình lỗi hẹn mà làm ra.

Ở Vĩnh-long ngày trước có ông Nguyễn-hữu-Đức, tục kêu là ông phủ Đước, cũng hay thơ, ấy là linh-nhân của bà Ngọc-Lầu. Ban đầu hai người hẹn lấy nhau, sau ông Đước cưới vợ khác. Vừa nghe tin định-hôn, bà gửi cho ông Đước bài thơ rằng :

Lỡ khờ nên chỉ cũng lỡ cười,
Xốn xang đình động giữa con người !
Ngón đòn tri-kỷ xao lừ đây ;
Chén rượu chung tình nhấm những ai ?
Muốn kiếp đầu không ăn-dĩ nữa,
Một ngày cũng đã tiếng tăm rồi.
Thời thời, phải vậy thời thời vậy ;
Cúc tía lâu hồng đã có nơi !

Đến ngày cưới, đám cưới lại đi ngang trước nhà bà, Bà ngấm bốn câu rằng :

Đám cưới lớn ! đám cưới lớn !
Cuộc đời thấy má lòn !
Tài sắc có hơn ai,
Giàu sang mới hi hớn.

Thơ của ông phủ Đước cũng hay, tài-tình một lứa với bà Trần Ngọc-Lầu, hai người này « chim » nhau, dầu Phật trên bàn cũng tha thứ, vì thật là một cặp « mèo » phong nhã. Bài bát-cú của bà trên đó, ông Đước họa lại rằng :

Cũng là buồn bà dễ vui-cười,
Thăm xét phận mình lưỡng lự người.
Vàng-đá biết nhau chẳng có bạn,
Tóc-tơ rõ ràng ấy là ai ?
Hiếu, tình đôi ngã khôn tròn một,
Đuён-nợ ba sanh khó trả rồi !
Độc ác góm-ghe tay Tạo-hóa,
Làm cho loan-phụng rẽ đôi nơi !

Ông Đước lại có bài « Vịnh cảnh chùa Tiên-châu » tả

cảnh đã lịch mà mạng ý cũng cao, xin độc-giã hãy đăng hằng ít nữa là ba cái để dọn dọn cho thanh mà đọc đây :

Tiên châu dăng trước Vĩnh-long thành,
Đầy nhộn nhức nhiều, đó vắng tanh.
Khuyết nửa cổ cây nhà trắng trắng,
Chía đôi trời nước liêu xanh xanh ;
Cảnh người ngày tháng ba tháng mực,
Chùa phật hôm mai một tiếng kinh.
Danh lợi vì như lòng chẳng tưởng !
Bốn mùa phong cảnh có ai tranh ?

Ông Nguyễn-hữu-Đức qua đời, cách chừng hơn hai mươi năm. Khi ông mất, bạn bè có nhiều bài thơ khóc ông, truyền tụng như là bài này mà không biết của ai :

Phụng-lâm ơi ! người ở chốn nào ?
Ba mươi sáu tuổi một đời sao ?
Tưởng cầu cọng-tháp mờ hơi đỏ,
Nhắc chuyện tri-âm nước mắt trào.
Chôn khối văn-linh trời đất nhẹ !
Đứt gird cầm nguyệt ruột gan bào.
Cảnh đời vật đổi xem buồn nghìn,
Nhịn nỗi chừng mây, cá nỡ sao.

Người ta lại truyền rằng khi hai người còn trăng-gió với nhau, một hôm, ông phủ Đước đến nhà bà Ngọc-lầu, vừa gặp trời mưa, thấy bà có dáng buồn, ông ta muốn nhơn cơn mưa ở lại, bà thách nhau ra một câu đối, biểu đối được thì mới cho ở. Bà liền ra câu đối rằng :

Ngọc-lầu rầu rĩ ;

Ông đối ngay rằng :

Phụng-lâm cảm-thương.

Phụng-lâm là tên tự của ông Nguyễn-hữu-Đức.

Thi-nhân hay mượn-tình-tiết của người đàn-bà để ký-thác tâm-sự của mình, cái đó là thường. Như « Cung-oán-ngâm-khúc » ; cả bài kể-lẽ nỗi oán-hận uất-ức của người cung-phí, nhưng ký-thiết là tác-giã tự mình kêu-van sự bất-bình cho mình. Nhiều người nói ngấm-khúc này của Ôn-như-hầu làm ra, nhưng có người lại nói của Bằng-quận-công Nguyễn-hữu-Chính. Theo tôi, vì tôi đã không rõ Ôn-như-hầu tài-học khi-phách ra làm sao, thì tôi tưởng cái thuyết cho tác-giã là Nguyễn-hữu-Chính có lẽ mà đúng. Những câu :

Tức gan muốn đập tiêu-phòng mà ra !
... Xe thế này có đỡ hay không ?

Ai cũng được-vui lòng

Hôm nay Học sanh đã lãnh rồi Học-bổng, sửa soạn đáp tàu sang Pháp du học, thì chúng tôi chắc trong mấy ngàn độc-giã Phụ-Nữ-Tân-Văn ai ai cũng được vui lòng. Vui lòng cho đến nỗi chực chờ phải suy nghĩ : « Không để mình bỏ ra chỉ có 6\$ mua một năm Phụ-Nữ-Tân-Văn, đã có một trình coi chơi, mà lại còn giúp được một anh Học-sanh nghèo đi du học ».

Thiệt phải, thiệt không ai dè. Như vậy cũng chưa phải là đủ đâu, hôm nay sẵn dịp mấy ngàn độc-giã của bôn-báo đương vui lòng há dạ, vậy bôn-báo xin có một lời nhờ cậy mỗi vị lại cố động thêm cho một người anh em quen thuộc, mua một năm P. N. T. V., thì cái Học-bổng thứ hai sẽ có nay mai. Điều chúng tôi cậy chực chờ độc-giã ấy, nghĩ ra thiệt là dễ, dễ như trở bàn tay, mà kết quả thì tốt đẹp và ích lợi vô cùng.

Chúng tôi chẳng dám cậy số nhiều, chỉ cầu mỗi vị kiếm thêm một vị độc-giã mới mà thôi, ấy là điều chúng tôi rất thành tâm trông cậy. Cái Học-bổng thứ hai này mà được thành-lập, thì đều nhờ công lớn lao của chực chờ-vị cả.

Còn về phần chực chờ Độc-giã mua báo lẽ thì có hơn sáu ngàn vị, chúng tôi xin thành tâm mà tỏ lời tâm huyết, nếu vị nào có thể mua trọn năm được thì ráng mua giúp cho, đã lợi cho vị mà lại giúp được Học-bổng cho mau thành, chứ về phần báo bản lẽ, vì phải trừ thuế hồng và sở phí cho người bán, nên không thể nào mà trừ phần cho học bổng được. Xin quý vị vì tình đồng bào, vì nghĩa nước nhà, gắng sức giúp cho, bôn báo biết bao cảm tạ.

P. N. T. V.

Giữa hội Nhơn-dân Đại-biểu ở Bắc-kỳ, quan Thống sứ Roblin nói rằng : « Nhà nước đã làm cho bọn học-sanh Annam muốn sang học bên Pháp thật được dễ dàng. » Vàng, nhưng mà học sanh ngoài Bắc ra đi còn phải gửi trước 300\$ làm tiền tàu lượt về đó.

Lịch sử cô Phụng ?

Chư Quý vị chắc lầy lăm lăm, không biết cô Phụng là ai ?
Lịch sử cô Phụng làm sao ?
mà đã có nhiều lần hỏi.

Lịch sử cô Phụng

Ấy là một bộ tiểu thuyết rất ly thú, rất ly-kỳ mà bôn báo sắp đăng kỳ tới đây. — Ai là người đã khen tiểu-thuyết Người-vợ-Hiền là hay thì chắc phải khen « Lịch-sử cô Phụng » nhiều hơn nữa, và cũng nhận rằng :

Lịch sử cô Phụng

là một thiên tiểu-thuyết rất đáng đăng vào Phụ-Nữ-Tân-Văn

thật đã rõ ra cái khí lung-lăng lộng-lẫy của Bằng-quận-công như hệt. Huống chỉ một đoạn đầu khoe tài khoe sắc, tỏ ra ý kiêu-ngạo, không coi ai ra chi, thiệt là giống với cái giọng « Bắc-hà duy có mình Chính ; Chính đi, ấy là trong nước trống-tron », mà va đã đại miệng vọt ra trước mặt chùa Tây-sơn.

Cả cuốn truyện Thủy-Kiều, nhiều người cho rằng cụ Nguyễn-Du mượn mà than-thở cái thân-phận lao-đao của cụ. Thật vậy, lời phán-doán ấy chẳng những là dè-chùng mà lại có chứng-cớ nữa. Có người đã được các cụ ở Nghệ Tĩnh ngày xưa thuật lại rằng lúc cụ Tiên-diễn thảo cuốn văn-văn tuyệt-thể ấy xong, đưa cho mấy ông bạn xem, thì đã có ông hiểu đến cái nghĩa ấy rồi, mà còn hiểu hơn chúng ta bây giờ nữa. Như câu :

Giờ ra thay mặt đổi ngôi,

Dám xin gửi lại một lời cho mình.

Có ông giải là cụ Tiên-diễn dùng câu ấy để trách thăm vua Gia-long, vì trước kia ngài vẫn nói tôn nhà Lê, mà sau lại lên ngôi hoàng-đế. Lại câu :

Phòng khi nước đã đến chân,

Dao này thì liệu với thân sau này.

Chữ « sau » đó, nguyên-văn của cụ Tiên-diễn là chữ « phận » Nhon trong khi đưa thảo xem, một ông bạn đổi chữ « phận » làm chữ « sau », nói với cụ Tiên-diễn rằng vì chữ « sau » giọng kêu hơn ; nhưng ký-tình là vì bấy-giờ cụ Nguyễn-Du chưa chết, ông bạn kia sửa lại chữ « sau », là có ý mong cho cụ về sau nếu có gặp sự bức-bách gì thì sẽ chết cho trọn tiết. (Câu chuyện này do ông Ngô-đức-Kế nói cho tôi nghe tại Hà-nội.)

Có người mượn chuyện đàn bà mà mượn đến chuyện rất tâm-thường, viết ra nghe cũng thành bài dễ chịu. Năm ngoài, tôi ở Sai-gon, có người bạn ở Hà-nội viết thơ cậy kiếm chỗ làm. Tôi viết lại, hỏi muốn được tiền lương mỗi tháng bao nhiêu. Sau tiếp thơ người bạn, mở ra coi, không phải là bức thơ, mà chỉ có mấy câu lục-bát rằng :

Cậy chàng mục tựa Đồng-nai,

Chàng sao lại hỏi vấn dài làm chi ?

Đã lừng ăn cận ngồi kẻ ;

Vóc này bao nũ, chàng thì nhớ chio.

Thì chàng liệu lấy mà mua !

CHƯƠNG-DÂN



Tân-Dân

Thư-Quán

93, Rue du Coton,
HANOI

Lịch Tân-Dân có đủ ngày ta ngày tây, tranh vẽ do người tàu vẽ, lại chính người tàu in, các màu thuốc đậm-đỏ rực-rỡ, xưa nay chưa lịch nào in đẹp bằng.

Các ngài nên viết thư hỏi giá ngay kéo chậm, viết cho Tân-Dân Thư-Quán Hanoi hay là Nguyễn Kính ấn-cục Hai-phong cũng được.

VĂN-UYÊN

Xử Bắc bị bão.

Trời làm chi cực quá đi thôi!
Bão gió năm này mấy trận rồi.
Nhà cửa tan hoang, tình bất ngát,
Cỏ cây hiu hắt, dạ bồi hồi.
Bất đền ai được bao nhiêu của?
Giúp đỡ nhau quanh cũng một nơi.
Non biển đất này riêng vạn hạnh,
Kêu ai cho thấu, lại kêu trời.

CÔ TRẦN-BẠCH-LIÊN.

Bão

Con Tào deo tai bão táp này,
Xóm làng sơ sác, luống sầu tây.
Cửa nhà tan nát, người nheo nhóc!
Đồng đất quăng lơ, nước đục lầy lầy.
Kẻ đại đã đành lo lánh nạn.
Người khôn cũng khó có đường vay.
Cớ trời thế ấy, ai thương nhẽ??
Thử hỏi thăm ai vừa thóc đầy.

Khi bão chống nhà

Chèo chống ra tay giữ lấy nhà,
Lâm nơi tạm trú giúp dân ta.
Chân tường chẳng ngại cơn giông táp,
Đáp đập đầu chớn ngọn nước sa.
Bụng tốt lo chi khi hoạn nạn,
Lòng lành không sợ lúc phong ba...
Chứng minh đã có trời xanh biếc,
Lọ phải khoe-khoang mới được là!!

Khuyến cứu cấp

Dân-gian nheo nhóc, cảnh lâm than.
Chẳng lẽ ta đâu cứ chén tràn,
Hãy bớt một ly cho kẻ khó,
Này thêm nữa đâu giúp người khan.
Tấm-tình hữu-ái ầu là thế,
Chút nghĩa đồng-bang há phải bàn.
Nhấn nhủ những ai, ai ưc vạ:
Thử bằng con mắt ngắm giang san.

Nhớ bạn

Chiều dựa cầu đứng trông ra bể,
Đoái phương trời giọt lệ nhỏ sa.
Non non, nước nước bao la,
Bể dâu mấy độ hóa ra tan-lành.
Nghĩ nông nỗi buồn tanh thế sự,
Tấm ly-hoái chạnh nhớ đầu đầu.
Nhớ khi gần-bó cùng nhau,
Cùng nhau gần bó biết bao nhiêu tình!
Lời thề xưa còn rành như đóng,
Mà bây giờ chiếc bóng lẻ loi.
Minh-mông trời bể xa xôi,
Người nương cảnh cũ, kẻ trôi quê người.
Chốn quê người hỏi ai còn nhớ!
Rằng: yêu nhau xin chờ ngó nhau.
Một niềm sau trước, trước sau,

Tình xâu xin trả, nghĩa xâu những ngày.
Dầu gặp bước trăm cay ngàn đắng,
Tấm thân này bao quản chi dầu!
Đã cho chữ nước là dầu,
Khuyến ai giữ dạ lấy câu tự cường.
Từ cách bạn, ngày thường trông đợi,
Bóng quang âm phôi-phối dường bay,
Chốc dả ba bốn năm chầy,
Tiêu-hao chẳng thấy mây may tin nhân.
Hay là đã trần-hoàn yên giấc?
Hay là còn chờ đợi bến mê?
Hay là bỏ kiếng lia quê?
Tin xuân xin hãy đi về cho hay.
Nhơn thơ thần đứng đây trông bạn,
Có mấy lời phân cặn nỗi mình,
Nước non nặng gánh chung tình...

Trời mưa

(Dịch thơ Pháp, bài « La pluie » của Verlaine tiếng-sanh)

Ngoài thành thị mưa sâu âm đạm,
Trong khối lòng lệ thấm chứa chan,
Vì đâu héo ruột xào gan?
Vì đâu nên nổi can-tràng thấm đau?
Lãnh lốt tiếng mưa rào trên mái,
Khối lòng buồn mưa lại tưới thêm.
Than ôi! mưa tiếng êm-dềm,
Càng nghe càng thấm, khối phiền càng tăng
Mối sầu thấm không căn-cớ thế!
Xổn-xang lòng biết kẻ vào đâu.
Ấy ai phân-trắc đau nào?
Tang sầu này chẳng biết sao cội nguồn.
Đau đớn bấy cái buồn vô-lý!
Cớ sao buồn thiết nghĩ không ra!
Không tình không oán người ta,
Vì đâu lòng lại xót xa thế này?

HỒNG-ĐĂNG nữ sĩ

Chuyện cùng hoa

Lạnh lùng tiết đã sang thu,
Êm dềm ngọn gió như ru giấc nồng.
Tĩnh rồi ta nhớ ta trông,
Hồi hoa, hoa có thấu lòng cho chăng?
Lên hoa nhẩn-nhủ hoa rằng:
« Lòng này xin nguyện với vầng trăng thâu »
Ưa lời hoa cũng gặt đầu:
Uyên-ương chấp cánh cùng nhau muôn đời.

Xuân-chủ vô tình.

Lau-lách ngoài song trận gió qua,
Chời lan chi xiết nỗi tiêu-ma.
Ông lià, bước n lảng, lòng thêm tối,
Cánh rã, hương tàn, lệ muốn sa.
Con tào khéo mà trêu ghẹo khách,
Chứa xuân rầy đã chán chường hoa.
Trở đời nghĩ đến càng ngao ngán,
Kìa tiếng vui cười, giọng thiết-tha.

NGUYỄN

:- Vệ-Sanh :-

Cho ăn lúc thôi bú

(Tiếp theo kỳ số 20)

Chờ lúc khi trời mát mẻ sẽ dứt vú cho trẻ, trong lúc khi trời viêm-nhiệt mà dứt vú, trẻ nó mệt sức đi nhiều lắm.

Khi dứt vú cũng nên dứt lán lán: bớt một bữa bú mẹ; thè vào một bữa sữa bò, lán lán bớt thêm và sau rút bỏ hẳn bú mẹ.

Có khi cũng phải bắt thôi bú, ngay, vì lúc sữa người mẹ hết, mà đứa bé không chịu ăn thứ gì kèm vào, thân thể nó gầy ốm lán lán.

Công hiệu nhưt là làm cho người mẹ mất sữa hẳn, vậy người mẹ phải uống một liều thuốc xổ đáp bóng gòn hấp nước nóng cột chài vào vú, nếu có tức sữa thì vài hôm sau lại phải uống thuốc xổ nữa.

Lúc này đứa bé la khóc, và cho ăn gì nó cũng không ăn; xin đừng thày thè mà sợ, hết một ngày, tự nhiên cho ăn gì nó phải ăn. Lúc bây giờ cho ăn sữa, và cách thức khác liền như vậy:

Từ tháng thứ 13 tới tháng thứ 18, hai bữa bột nàu với sữa, bột gạo hay bột mì cũng được.

Ba bữa sữa độ chừng 209 gr.

Cho ăn bữa trưa, có thể đánh một cái trứng đỏ trứng gà còn sống vào trong bột nàu.

Từ tháng thứ 18 đến tháng thứ 24, cứ bây giờ sáng: sữa với bánh tây hộp, hay là nàu sữa với bột mì, 11 giờ trưa: cho ăn, cơm, cháo, 1 cái trứng gà luộc nửa chín, khoai tây nàu rạo tán nhuyễn, hay chuối chín. 3 giờ chiều, sữa bò 200 grammes. 6 giờ chiều: sữa bò nàu với bột hay nàu với khoai tây tán nhuyễn. Cơm nàu cho mềm, khoai tán với trứng đỏ trứng gà, hay là bơ tươi một ít.

Đứa bé đang bú mà dứt vú để cho ăn cơm, có đứa khó cho ăn, vậy cần phải dỗ dành cho ăn cho no đủ và cho đúng cách, chớ cho ăn bậy bạ, thầy cõn không ăn được mây, thì dụng gì cũng dứt cũng để cho ăn, tưởng là ăn được thứ nào cũng là vật ăn được, nên không quan ngại.

Lúc này là lúc trẻ đang sức lớn. Từ hai năm trở đi, phải cần cho trẻ ăn nhiều vật liệu, cho dạng thân thể nở nang, vậy lúc này có thể cho ăn thêm hai bữa sáng và bữa 3 giờ rưỡi, 4 giờ chiều. Phải biết con trẻ ăn mau tiêu hơn người lớn.

Được hai năm thì chỉ cho ăn thịt một bữa trưa, và lựa thịt nào dễ tiêu hóa, thịt heo thịt bò lựa chỗ

CHỨC TRÁCH NỘI-TRỢ

Làm sổ dự toán các khoản chi-tiểu trong nhà

Mỗi nhà nên làm một cuốn sổ để biên các khoản thâu vào và chi ra hằng ngày và hằng tháng.

Có biên như vậy thì mới có thể biết được mỗi tháng thâu vào là bao nhiêu và chi ra là bao nhiêu. Nếu bên thâu vào nhiều mà bên chi ra ít thì là dư. Số dư đó để dành được, thì không còn cách nào làm giàu chắc hơn nữa. Nếu không thể dư được thì phải liệu chi tiêu cho bao giờ số chi cũng phải bằng số thâu. Nếu chi quá số thâu, rồi lấy đâu làm đủ, tất nhiên phải đi vay nợ thêm. Khi đã mắc nợ rồi thì có nhiều bề cực khổ. To có câu nhưt lợi nhĩ nư. Vậy nên chi tiêu sao cho không đến phải mắc nợ mới là người nội trợ giỏi.

Trước khi chi tiêu ta nên làm một cuốn sổ dự-toán chia ra các khoản mà định liệu trước.

Định liệu các khoản chi-tiểu không phải là dễ, phải một người có từng trải, trong tay đã có thấu phát qua rồi thì mới có thể định các khoản trước cho đúng được.

Muốn phân các khoản mà chi-tiểu cho đúng, thì trước hết phải biết số tiền lợi thâu vào mỗi tháng là bao nhiêu.

Thâu vào nhiều hay ít mặc dầu, nhưng chi tiêu thì nhà nào cũng không tránh được mấy khoản này:

1. Nhà ở
2. Ăn uống
3. May mặc
4. Tiền công đầy tớ
5. Tiền học cho con
6. Tiền thuốc để phòng khi đau yếu
7. Tiền xe cộ và sai vật
8. Tiền thuế má
9. Tiền góp cho các hội hè, và cùng vào các việc từ-thiện.
10. Tiền đãi khách, coi hát cùng là mua sách, mua báo.

Các khoản chi-tiểu đã chia ra rành rẽ như vậy rồi, nếu mình khéo dự toán, lùỵ theo số tiền kiếm ra mỗi tháng mà phân phát cho mỗi khoản là bao nhiêu, để số thâu và số xuất được quân-bình nhau thì trong nhà không khi nào phải túng thiếu. Không túng thiếu thì không mắc nợ, không mắc nợ thì mới có thể trông làm giàu được.

Mme HƯƠNG-NHỰT

nạc lưng thì mềm hơn. Cũng cho ăn thịt gà, thịt cá, trứng gà luộc hay óc heo.

Ngoài 2 tuổi cho đến 5 tuổi phải cho ăn một ngày 4 bữa.

7 giờ sáng: sữa bò, bánh tây hộp, 11 giờ, cơm, bánh tây, cá, trứng gà luộc vừa chín, khoai tây, các thứ trái cây chín.

3 giờ rưỡi chiều: một miếng bánh tây, 1 trái chuối hay bánh ngọt.

6 giờ chiều: cho ăn cũng như bữa cơm sáng, duy đừng cho ăn thịt, vì thịt chậm tiêu, nên cho ăn cá, trứng, khoai mà thôi.

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

Các thứ bánh

Bánh bông lang bột nếp

- 1 Chén ăn cơm vung bột nếp (chỗ vung cho thêm bột mì)
1 Chén ăn cơm bằng miệng đường trắng.
1 Chén ăn cơm bằng miệng trứng gà lấy bột 1 muỗng
café lòng trắng đánh có sít 1 chút nghệ (đã lược phơi thiệt
khô rồi) bỏ vô bột cho có màu vàng.

Trước hết đánh trứng cho thiệt dậy, cho đường đánh thêm rồi cho bột, đánh cho thiệt kỹ, đánh luôn tay đừng nghỉ, bỏ thêm 1, 2 giọt dầu bôi, bay là 1 chút bột vanille cho có mùi thơm. Để ở đồng (hay là các thứ khuôn kiểu khác cũng được) lên lò than lửa, lấy mỡ thoa trong lòng khuôn cho đều, khi khuôn nóng, thì đổ bột vô nửa khuôn, đầy nắp cho kín, trên than dưới than cho vừa lửa.

Muốn biết khi nào bột dậy, lấy que phết bột ra chén nước lạnh, bột nổi thì dậy, chìm chưa dậy. Còn muốn biết bánh chín chưa, thì lấy que vót cho nhọn, châm giữa bánh tới đáy rút lên, thấy khô thì bánh chín, còn ướt thì chưa chín. Nhớ bột nếp phải dùng bột nhà đầm lấy, và bột với đường phải xấy cho thiệt khô, rây cho thiệt nhỏ sợ đường và bột không khô thì bánh chai chờ không nở.

Bánh bông lang bột tẻ

- 4 lạng bột tẻ
5 lạng đường trắng
3 hột trứng vịt

Cách thức làm cũng như làm bánh bông lang bột nếp.

Gâteau de savole

- 3 Muỗng sét bột mì
3 Muỗng vung đường trắng
3 cái trứng gà.

Lòng đỏ đánh sơ qua, rồi bỏ đường và bột trộn cho đều, còn lòng trắng đánh riêng cho thiệt dậy, lại trộn chung đánh cho kỹ, bỏ thêm bột vanille rồi đổ vô khuôn nướng như cách nướng bánh bông lang. hay sẵn nhà có lò bỏ vô lò thì tốt hơn.

Crème Caramel.

- 3 cái trứng gà
1 muỗng sữa bò
5 muỗng nước lạnh
2 muỗng đường trắng

Bổ sữa và đường vô nước đánh cho tan, rồi đánh lòng đỏ cho vô, lòng trắng đánh riêng cho thiệt dậy, trộn chung cho đều.

Bổ 2 cục đường vô hộp bơ không (đừng bỏ nước, thắng thiệt vàng, đừng để cháy) tráng chung quanh cho đều, rồi đổ trứng vô, hấp cách thủy chừng 40 phút thì chín.

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tỉnh khiết

Bánh quế ngoài Bắc

- 4 lạng bột tẻ
4 lạng đường trắng
4 lòng trắng trứng gà
4 tách nước lạnh

Trước hết đánh lòng trắng trứng cho thiệt dậy; rồi bỏ bột, đường và nước vô trộn lại cho kỹ.

Khuôn làm bằng gang mỏng (hình chữ nhật) 4 tấc; 4 mặt như nhau, chỗ chuôi cầm tròn dài hơn thước ta; khuôn phải lau sạch, thoa mỡ, nướng cho nóng sẽ sôi bột, nướng cho chín, lấy đôi đũa dè lên rồi cuốn nó lại. Muốn để dành lâu phải bỏ vô hộp sắt kín có vôi lót dưới.

Bánh men bột hoàng tinh

- 4 lạng bột hoàng tinh
3 lạng đường trắng

Nửa lạng bột tẻ, 1 trái dừa khô chia tư vắt lấy nước cốt. Trộn chung 4 thứ đó rồi bỏ vô cối quết cho thiệt nhuyễn. Nhớ phải để dư 1 chút nước dừa để bột có khô thì rưới vô. Viên tròn bằng hột sen, rồi sắp trên tấm sắt tây tròn đã lót 1 miếng giấy trắng, để trong nồi cát đã nóng mà đẩy nấp cho thiệt kín. Trên than dưới than cho vừa lửa, nếu nhiều lửa thì cháy, ít lửa thì bánh chai.

Nguyễn-Thị Ngọc Anh, Hanoi

Ai nấu món này khéo?

Ai là người thạo về sự ăn uống, thì đều biết rằng: ở Bà-hom nấu bò là ngon đúng bực.

Cách nấu ngon đến nỗi một vị phú-gia ở Thủ-dầu-một rước dầu bếp ở Bà-hom lên nấu một con bò, có xe rước đi đưa về mà trả công một ngày tới ba chục bạc.

Bổn báo muốn biết cách nấu bò ở Bà-hom đang truyền lại cho chị em xa gần. Vậy ai là người rành nghề ấy, xin đến tại báo-quán thương nghị. Bổn-quán sẽ tặng cho một số bạc khá nhiều, nếu bằng lòng truyền dạy nghề nấu đó.

Một đêm hát

Ích lợi vô cùng

Thứ năm nhằm ngày 3 Octobre đúng 5 giờ chiều và 8 giờ tối, tại rạp A-Sam, ở Dakao, sẽ chớp bóng tuồng

La Future Maman

Hỡi các bà! các cô! các nữ-học-sanh!! thề nào cũng nhớ đi coi cuộc hát bóng này. Phim hát bóng này lấy làm ích lợi cho chị em ta lắm, bổn-báo đã nhiều phen nói đến, mà chẳng phải chiều nội phim « Dạy cách nuôi con » mà thôi, lại còn chiều trọn cuộc phong-cảnh Vịnh Hạ-Long (Baie d'Along) là phong cảnh đẹp nhất ở nước ta, phim này đẹp lắm cho nên hôm nhà Thi-sĩ Tagore ghé đây, đã có chiều cho ông xem.

Cuộc chớp bóng này, muốn tiện cho các cô đi coi, cho nên chia làm hai buổi: Ban ngày chiều từ 5 giờ, ban tối từ 8 giờ.

NHỮNG VIỆC TẠI NGHE MẮT THẤY
Ở TRONG NƯỚC NHÀ VỀ HỎI GẦN ĐÂY

Ai là người thủ phạm trong cái án-mạng ở đường Barbier lúc nọ.

Cứ theo như các báo tây, thì hình như linh kin đã bắt được ở Trung kỳ vào khoảng 15 Septembre, người thủ phạm, là người Bắc. Bữa 20 Septembre, quan tòa và một thám sát tội-nhơn xuống căn nhà số 5 ở đường Barbier để diễn lại cái bi-kịch bữa ấy ra sao. Người thủ-phạm nói tiếng tây khá, cầm dao về cái tình-hình lúc giết người kia cách nào, vì dao nhỏ quá, nên va phải đốt cháy mặt người kia cho mất tang tích đi. Va nhận rằng mình giết, nhưng mà chối rằng không có hội kín nào sai khiến mình hết.

Còn có hai người lòng-phạm nữa. Nay mai thì cả ba người sẽ ra tòa Đại-hình xử.

Sắp có một phái bộ thương-mãi của Huế-kỳ ghé Saigon. Phái bộ này toàn là những nhà buôn bán lớn của chánh-phủ sai đi, khảo-sát khắp cả miền Thái-bình-dương coi những chỗ nào mà cuộc buôn bán của Huế-kỳ có thể trông mong được. Họ đi riêng một chiếc tàu thật lớn và thật sang trọng, chừng ngày 1er Novembre thì tới Saigon. Nhưng chiếc tàu ấy lớn lắm, không biết rằng có vào sông Saigon được không?

Này 20 tháng tám ta mới rồi, là ngày kỷ-niệm một bực đại anh-hùng trong lịch sử ta là Hưng-đạo-vương Trần-quốc-Tuấn. Ai đọc lịch-sử chắc cũng biết rằng Hưng-đạo-vương sanh vào hồi đầu nhà Trần, quân Mông-cổ bèn Tàu hai lần đem mấy chục vạn binh qua cướp nước ta, đều bị ngài đánh thua hết. Cái công-nghiệp của ngài thật là to, đáng để cho muôn đời sùng bái.

Mỗi năm, đền Kiếp-hạc ở ngoài Bắc là đền thờ ngài, đều có làm lễ lớn lắm, người các nơi về đó tấp nập như những ngày hội lớn. Song cách thức của người ta kỷ-niệm ngài bấy lâu chỉ là do lòng mê-tin mà thôi, chứ không có ý-nghĩa gì như là lễ kỷ-niệm những bực vĩ-nhơn ở nước khác. Thiệt vậy, họ chỉ mượn oai danh ngài để trừ tà bắt ma, là việc bậy bạ, thành ra mất cả vẻ tôn nghiêm của một bực đại-anh-hùng đi!

Người như Hưng đạo vương, tưởng người mình ai cũng nên thờ, còn hơn gấp trăm gấp ngàn là thờ Quan-công, chẳng những vì Quan-công đã không có tài-năng và công-nghiệp bằng Hưng-đạo-vương, mà lại đối với ta không có dính lư chi hết. Vậy mỗi năm đến ngày 20 tháng tám, ta phải nên làm lễ kỷ-niệm ngài như người các nước kỷ-niệm vĩ-nhơn của họ mới được.

Năm nay, cái nạn bão lụt, thật là hầu khắp nước ta, từ Bắc vào Nam đều bị hết. Đồng bào ở Bắc và ở phía bắc Trung-kỳ bị bão bị lụt, còn đương không nhà không cửa, không cơm không áo dầy, thì mấy tỉnh ở phía

tây Nam-kỳ ta cũng lụt.

Nước sông Cửu-long năm nay dữ thiệt, đã tràn ngập trên Lèo, xuống tới Nam-vang mà thể nước còn mạnh, làm cho xứ Cao-mên có nhiều chỗ bị ngập, và con đường từ Saigon đi Nam-vang, cũng bị đứt khúc ở gần Soairieng. Nước ở giống trên, chảy mãi xuống dưới, mấy tỉnh ở bên sông như là Châu-dốc, Long-xuyên, Vinh-long, đều là những nơi thấp hơn mặt nước, thành ra cũng bị ngập. Riêng tỉnh Châu-dốc, bị ngập hết 40 ngàn mẫu ruộng, lúa má hư hại hết. Con đường từ Châu-dốc đi Long-xuyên cũng đứt khúc đến 20 cây số.

Còn mấy tỉnh ở gần biển như Hà-tiên, Cà mau, thì lại bị mưa lớn tràn ngập đồng ruộng, hiện nay dân mấy nơi ấy đói lắm.

Đồng bào Nam Bắc đều bị lụt lội đói khát như vậy, ta không hở hào cứu giúp ngay thì còn đợi đến bao giờ?

Hơn mười bữa nay, ba tờ nhật-báo Tàu trong Chợ-lớn là Dân-quốc, Quân-báo và Huê-kiều Nhật-báo đều đình-bản. Hỏi người Huê-kiều ở đây coi nguyên-nhơn sự đình bản ấy là thế nào, thì họ nói không biết, hay là họ không nói với mình. Cứ theo báo Tây ở đây, thì vì mấy tờ báo ấy khuynh-hướng về chủ-nghĩa công-sản, hay công-kích, Tưỡng-giới-Thạch dữ dội, mà phần đông người Tàu ở đây, thứ nhất là bọn thợ thuyền, thì lại thương Tưỡng giới-Thạch, nay thấy mấy tờ báo mình làm, lại đi công-kích, cho nên bọn thợ đình công, thành ra báo không xuất bản được.

Trong kỷ-niệm mới rồi Hội-dồng Quân-hạt có bàn đến cái nhà thương Trần-trinh-Trạch. Tính ra làm cái nhà thương ấy cho hoàn-thành, và tính cả và đồ đạc, thì hết 500 ngàn, mà số tiền ông phú-hộ ở Bắc-liêu cho có 150 ngàn, bây giờ chánh-phủ cho mở cuộc quyên ở mấy tỉnh giàu có để cho đủ số tiền đó. Ông Trạch hứa rằng, chánh-phủ cứ cho phép quyên, ông sẽ cổ-động bạn nhà giàu với ông, thì đủ số đó như chơi.

Thế là cũng có mọi xong cái nhà thương được. Song còn mỗi năm chi-tiêu vào nhà thương ấy hết 200 ngàn, thì lấy ở đâu? Đó là cái vấn-đề mà thành-phố Saigon đương tính bỏ cho số chi tiêu Đồng-Pháp, và số chi tiêu Nam-kỳ, mỗi số chịu một ít, và thành-phố Saigon chịu một ít, nhưng chẳng biết là quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc có nghe hay không?

Bà Tổng Khánh-Linh, tức là Tôn Đật-Tiên phu-nhơn, đáp tàu Sphinx từ Thượng-hải sang Pháp, ngày 28 Septembre mới rồi có ghé qua Saigon. Bà Tổng Khánh-Linh cùng đi với vợ Trương Phát-Khuê là người đương làm phản chánh phủ Quốc-dân ở hai tỉnh Hồ nam và Hồ bắc bấy giờ.

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHÉ
là thứ tốt nhất.

APOLLINARIS là một thứ nước suôi tốt nhất
để uống khi dùng bữa.



Rượu Thuộc
rất bỏ là:
"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uòng, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Đĩa Điện-khí
An-lơ-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

Société Indochinoise
d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON



Rồng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

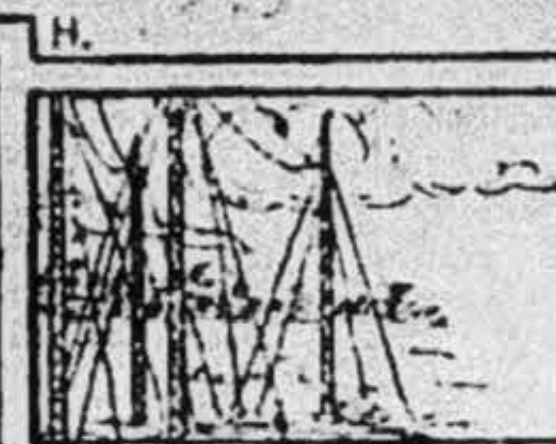
Cò Phùng-Há, Cò Năm Nhỏ và Cò Bảy Mào

MM. Hai Thàng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

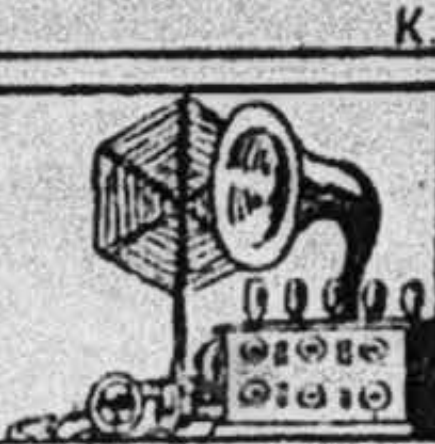
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

(THƠ CHO BẠN)



Bạn Thanh-Nhân

Ở thôn-quê lúc này đều lo cây cấy; người nhà quê hay
nói chữ mếp rằng: « Nông-vụ tấn-thời, » nhà tôi cũng
bạn về ruộng rẫy, người ta nói một ngày làm một tháng
ăn là lúc này đây. Song vì bạn nhắc nhở tán dương, làm
cho tôi cảm thanh-tĩnh mà không quên bạn được, buộc
phải buông cuốc dẹp cây, để chút giờ dư viết thơ cho bạn.

Hiềm vì cái giọng nhà quê vẫn còn quê kệch. Người ta
nói làm văn có nhiều lối. Mình đây đóng vai viết văn nhà
quê, ấy là một lối văn đặc biệt! Mình nghĩ gì nói nấy,
thấy sao thuật vậy, miễn cho thiết-thật thì thôi, về phần
nhả ngọc phun châu, tôi xin nhượng cho những nhà đại-
gia học-văn.

Đời này mạnh vì gạo bạo vì tiền là đời văn-minh vật chất,
cái gì cũng cần ở đều thiết-thật là hơn. Phải không bạn?

Văn-chương tuy là hay, nhưng mà tùy người dùng, tùy
theo chỗ, chứ như ở chốn nhà quê này, dầu có tài như Lý-
Bạch, Đỗ-phủ, Tagore tiên-sanh, cũng không ai kinh
vi, yêu mến. Chỉ ai có một chút quyền chánh-trị trong tay
là thứ có thể làm họa phước cho họ được thì họ kính như
thần thánh. Cái nguyên nhân « vác bạc mua quyền » là
vì dân đại!

Hôm nay rằm tháng 8, là tiết trung-thu, có một vị cụ
cai-tổng đến viếng cha tôi. Ông này vẫn là người thủ-cự, về
hạng con người thừa phụ nghiệp, để móng tay giải, mới
trông thì biết ngay là vào hạng ăn không của xã-hội.
Mà ông tỏ ra dáng phong lưu thuần cựu lắm; nay ông đã
về hưu, sự nghiệp cũng đã gần táng tận, nên hôm nay ông
tỏ những việc ông làm cho cha tôi nghe. Ông có ý ăn-
năn và hối hận lắm. Tôi tưởng trong thơ này cũng nên
thuật cho bạn nghe chẳng phải là không có ích. Lời của
ông nói rất thật tình, chẳng khác nào bài sấm-hối của
cụ Rút-sô; tuy bài dâng có giá trị khác nhau xa, mà đại ý
cũng một, là vì việc phải ông cũng nói, mà việc quấy ông
cũng không chữa, khiến cho chị em chúng ta được biết
thêm cái ngón khốc hại của quan-trường.

. Nhưng mà nói hết cũ
quan-trường cũng là không phải. Đây là lời của ông nói
với cha tôi.

Cha tôi hỏi:

— Thấy năm nay được bao nhiêu tuổi?

— Tôi tuổi Tý, năm nay 61.

— Thấy bây giờ thâu góp được bao nhiêu?

— Anh hỏi tôi thêm buồn, tôi lấy làm hối-hận lắm, tôi
xin anh vui lòng để tôi tỏ hết việc tôi làm bấy lâu cho anh
nghe. Ngày nay tôi ăn năn lắm, anh biết cho tôi có lòng
hối hận mà thương tôi, và cầu cho xã-hội biết mà làm
gương và dung tình cho tôi.

— Được, thấy cùng tôi là anh em. Hề « tri quá tắc cải »

là tôi lắm chớ.

— Tôi bây giờ còn 20 mẫu hương-hỏa, mà nợ tôi cũng
còn, có dư-giá gì đâu, anh? Phận tôi bây giờ dở chết dở
sống, tôi nhớ lại sự nghiệp cha mẹ để lại mà đau lòng.
Cha mẹ tôi có một mình tôi là trai, cưng yêu quá lẽ, lúc
lên 7 tuổi cho tôi vào trường, vì tánh tôi lười quá, một
ngày học, năm bảy ngày không, học mãi tới 13 tuổi, mới
biết chữ quốc-ngữ, còn chữ tây thì không biết gì ráo.
Bây giờ, tôi còn nhỏ, cha mẹ tôi nói rằng: « Nhà mình giàu
có, con mình, tôi coi học chữ tây không đáng, thôi rước
một ông đồ nho về nhà dạy nó cho biết lễ nghi, sau nó
gìn giữ gia tài, thì tốt hơn, chứ trông làm việc tây tàu cũng
không ích » Từ đó tôi học chữ nho, được ít năm cha mẹ
tôi đều qua đời, sự nghiệp một mình tôi cai quản. Tôi có
tánh buồng lung xa xỉ lắm, mà nhứt là ham quyền-tước:
tôi ham quyền đây là vì cái hoàn-cảnh của xã-hội nó xô
đẩy; tôi thường tới đám tiệc, thấy người ta làm làng, thì
có kẻ chào hỏi niềm nở, mời ăn trên ngồi trước, còn mình
là dân bạch đinh ai mà ngó ngang. Có một lần tôi ngồi
ngang với chủ xã-trưởng, bị tên Trùm nó lại mời tôi ngồi
xuống dưới, còn anh Xá lại bắt tôi sao vô phép được ngồi
ngang với anh. Tôi tức quá! nghĩ vì nhà mình giàu có,
mà không có quyền, nên bị chướng khí. Từ ấy, tôi quyết
chỉ ra làm làng cho được tôi mới nghe.

Năm tôi 24 tuổi, trong làng khuyết chức Hương-hào,
tôi muốn ra mặt, mà ngặt vì trong luật « Tổng-lý-quy-
điều » buộc nếu ai được cử vào ban Hội-tề thì trước
phải có làm Hương-chức nhỏ hai năm, như là Cai-tuần,
Hương-ấp v. v. thì mới cử vào ban hội-tề được.

Anh nghĩ coi, mình nhà giàu có mà ai chịu làm chức
ấy, cùng cực là chức Hương-hào, chứ làm Hương-ấp thì
coi sao đáng. Bởi vậy, tôi mới dùng chức « lấy của che
mình »; tôi đem 500 \$ 00 lo với thầy Cai, cầu xin thầy
giúp sức. Ban đầu thầy cũng làm mặt thanh liêm mà nói
rằng e không đáng, vì tôi thiếu thể-lệ. Nhưng có gì mạnh
bằng tiền? Kịp khi tôi đề 500 \$ 00 trên mâm bát của thầy,
thì trông nét mặt thầy tươi cười, cái tươi cười ấy bày tỏ
ra hết sự bằng lòng của thầy.

— Vậy thì thầy chắc làm Hương-hào rồi.

— Chưa đâu anh, khổ lắm. Còn mười hội-tề kia, biết
họ có vừa lòng hay không?

Lo yên một mối rồi, tôi về. Đi từ nhà của mười vị
hội-tề, mà xin cử tôi. Kể năm chục, người bảy chục, tôi
tính đủ đều rồi; đến ngày cử, có một người ra tranh với
tôi, làm cho tôi trở thêm một mớ nữa rồi mới đạt mục-dịch
được. Đến chừng hầu phê tờ cử tại quận, cấp này tôi
cũng điếng hồn xanh, ôi thôi! có bay như chớp! Khi cử
đặt xong, tôi lãnh tờ cử, cái tờ cử có hình Từ-Linh màu
huê-mỹ, tôi khoái lắm, lật đặt mua kiếng đóng khuôn,
lồng tờ cử vào, treo ngay giữa nhà khách, là tôi chủ ý để

LỊCH SỬ CÔ PHU'ONG???

cho người ta thấy cái vinh diệu của mình. Tôi năm nhăm nhĩa mấy ngày chưa mất.

Anh ơi! Tôi làm chức Hương-hào mà tốn gần 2 ngàn đồng bạc lận anh, tốn thì tốn, mà tôi làm được tôi lấy làm khoái lắm. Từ ngày tôi ra làm làng, tôi đều hoang phế cả việc nhà, mà tánh tôi hào phóng, nên hội-tề cũng ưa. Hai năm sau tôi lên làm xã, rồi lên làm chức Hương-chánh. Trong 6 năm tôi làm làng ấy là cái lớp học 6 năm của tôi, sau này ra làm Cai-tổng, thì tôi biết cả mách khéo gian xảo, thâu đa nạp thiểu; nói tóm một điều là các cách xoay tiền của dân, không cách nào là tôi không thạo. Tôi sành lắm! Năm tôi 30 tuổi, thầy Cai-tổng tôi từ trần, thầy Phó-tổng lên quyền thế...

— Vậy thì theo luật, thầy phó được lên Cai-tổng chứ!
— Phải, nhưng mà lại tôi, nên thầy làm không được.

(Còn nữa)

PHỤ-NỮ HU'ONG-TRUYỀN

Một cái gia tài lạ lùng

Một người Huê-kỳ tên là Strasser, khi lâm chung làm chức-thư để lại cho vợ một cái gia-tài không phải tiền bạc nhà cửa ruộng đất, mà là 200 thùng rượu chát và rượu mùi.

Xứ Huê-kỳ là xứ cấm uống rượu mấy năm nay, thì không biết bà Strasser kia định để làm gì? Thiệt vậy, mấy lâu nay nước Huê kỳ cho rằng người ta hay dâm chém nhau và sanh sự lời thoi này khác, chỉ do uống rượu mà ra, cho nên nghiêm cấm lắm, không ai được đem rượu vào bán và không ai được uống rượu; thật là nghiêm khắc cũng như ở ta đây cấm sách vậy. Lúc sanh thời, ông Strasser chứa rượu trong nhà, trước khi chánh-phủ ra lệnh cấm rượu, bởi thế linh doanh không có thể vào xét mà lấy được. Nay ông chết, để lại cho vợ. Luật cấm rượu lại còn định rằng: nếu nhà nào có rượu để lại cho vợ con, thì vợ con cũng chỉ được dùng trong nhà thôi, không được đem đi bán hết.

Như vậy thì bà Strasser tuy được hưởng gia tài 200 thùng rượu mà không được bán, chỉ còn có ba cách:

Hay là uống một mình ở trong nhà cho hết;

Hay là đem đập hết đi;

Hay là cứ cất lại đó, chờ bao giờ chánh-phủ không cấm uống rượu nữa, thì chừng đó sẽ bán.

Cái gia-tài quái gở ấy đã vô dụng rồi, mà chánh-phủ còn đánh thuế thừa-hưởng gia-tài những 11.000 đồng tiền vàng nữa, mới là đau đớn cho.

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Dân-bà làm giặc

Ta coi những chuyện Tàu ngày xưa, thấy biết bao nhiêu dân-bà căm thù lên ngựa, lướt dạn xông tên, là một việc thường, không có gì lạ.

Những dân bà như vậy, bây giờ cũng còn.

Điện-tín Hương-cảng ngày 23 Septembre mới rồi, nói chiếc tàu *Del Maru* của Nhật-bồn bị cướp ở khoảng Sán-dầu và Hương-cảng. Toàn ấy, đầu dưng là một người yếm vận quần mang, đem đồ-dỡng lâu la làm quân ăn cướp biển, nhảy lên chiếc tàu Nhật-bồn lấy 3.000 đồng và bắt ba người hành-khách đi.

Đàn-bà như vậy cũng gan chẳng phải gan vừa.

Vợ của anh ở nhà ra làm sao?

Thường ở đâu cũng vậy, nhà nước hay các sở tư có lấy người làm việc, thì chỉ xét tuổi, tánh hạnh và tài năng của người đến xin mà thôi.

Có một hãng buôn lớn bên Hồng-mao lại đòi thêm một khoản nữa. Ai đến xin việc, như người đã có vợ, thì phải tả hình dung của vợ ra làm sao: « Vợ anh có hớt tóc không? Bao nhiêu tuổi? Tánh nết có hòa-nhã không? Có bận váy cụt không? »

Những người làm đầu trong hãng ấy, thật là những nhà tâm-lý-học rất giỏi. Họ biết rằng người vợ có ảnh-hưởng tới người chồng ra thế nào. Hễ anh nào có vợ chỉ phần sấp cả ngày và xài tiền bạc như nước, thì anh ấy đi làm việc tất có bụng gian, sao cũng có chuyện ôm tiền kết di. Bởi vậy, họ cho rằng anh chồng nào đi xin việc làm mà ở nhà có chị vợ tốt, thì có giá-trị bằng mấy những giấy chứng-chỉ kia.

Ở Saigon và Hanoi ta gần đây ra nhiều vụ ăn cắp tiền hãng hay là tiền nhà nước; ký séc giả; làm tờ gian v. v... chắc là cũng vì chị vợ ở nhà; vậy từ rày sắp tới, các chủ hãng buôn có lấy người làm, nên hỏi kỹ lưỡng như hãng buôn bên Hồng-mao cũng hay.

Jacques Lê-văn-Đức và Nguyễn-minh-Chiều

Représentation — Commission — Courtage

Adresse télégraphique: CHIẾU 72 Pellerin SAIGON

Bảo-kê xe hơi — Bảo-kê nhà và phố — Bảo-kê nhơn-mạng và gia tài để lại cho con (có Chánh-Phủ Toàn Quyền Đông-Dương kiểm soát)

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán sỉ và bán lẻ rượu tây đủ thứ — Bán gạch bông bằng xi-măng và cầm-thạch giả (mosaïques) — Lãnh làm mộ bằng xi-măng giả — Bán sáo tây (stores) — Bán đủ các thứ máy — Lãnh làm pháo tây đủ kiểu — Lãnh cất phố nhà và vẽ họa đồ.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

TIỂU-THUYẾT

NGU'Ò'I VỢ HIỀN

XII

Ăn làm sao nói làm sao bây giờ?

(Tiếp theo và hết)

Ghen là gì?

Ghen tức là ganh. Nói chung, kẻ nào thấy ai hơn mình mà đem lòng ghét buồn, là *ganh*, ném về tình kẻ là *ghen* đó.

Số sánh ra thì có Dung mười, có Josiane kém năm sáu. Có Dung đã mặn mà nhan sắc, đủ cả nữ công nữ hạnh lại thêm có học-thức; có Josiane cũng đẹp thật, nhưng vẫn là cái trái không ruột, cái hoa không hương, lại đã trải bụi trần vùi lấm thì còn quý gì.

Cho nên đối với người lạc nẻo bùn nê kia, có Dung chỉ thương hại mà thôi. Phấn lại, nếu có dở mà thấy ai cao thượng, tài-trí hơn cô, thì cô đem lòng kính phục, muốn rằng sao cho được bằng.

Cô thường nói: « Ghen là tánh xấu hạng-nhứt: nó là cái dấu hư tệ của con người, lại làm cho con người hư tệ thêm mãi. »

Phải lắm vậy! Minh hư tệ thế nào người ta mới giảm sự yêu chuộng mình, để yêu chuộng kẻ khác, người đã yêu chuộng kẻ khác mà mình ghen, thì đã làm cho sự yêu chuộng kia càng tăng lên, còn cái gớm ghét thì trở lại cho mình.

Nếu có hạng đàn bà xét xa hiểu rộng như thế, thì tiếng nói bao-hàm rằng ghen là bệnh chung của phụ-nữ có phải là lầm chăng?

Ài nói rằng có Dung ghen, tức là không hiểu cô, không hiểu cái tâm tánh nhơn từ, cái độ-lượng rộng-rãi của người cao-thượng.

Vợ chồng như bầu-bạn, nhưng có tình thâm-thúy hơn; mình đối với người hết đạo, người đối với mình sai dạ trung thành, chán-ngán thật! náo-nê thật! mà cũng buồn cười thật! Cười cho mình là giống đa-tình, cười cho trong thế-gian này người ta biết vui vì tình, biết muốn sống vì tình, mà đành hại kẻ khác chịu thất-tình, chịu bi-ai, thảm-thiết.

Chẳng hay vì cách luồn-lỏi, tung bọ; chẳng hay vì cách cường-bách, hăm-dọa, cho người ta yên quí mình.

Chỉ!

Chỉ!... cái tình như thế có thú-vị nào!

Cho hay, ta đã thấy, cái nghĩa sống của cô Dung là thương; cái lòng thương của cô rất quan-hệ cho đời cô: không được thương như ý, là kiếp sanh-tửn không trọn vui, còn thương mà bị sự bạc-bẽo của ai là nuốt nhấm thuốc độc; thuốc độc gớm-ghe vừa làm cho tiêu-tụy hình-vóc, vừa hại cho điên-đảo linh-hồn!

Cô đã hiểu trước cho mình như thế, nên lúc chưa trao tơ kết tóc, cô cần-thận lọc-lựa.

Không ham giàu sang, không ham tước lộc, cô dùng

hết sự sáng-suốt của cặp mắt xanh mà tìm cho được người biết yêu cô, trọng giá-trị cô, hạp tánh-tình cô; cho cô hết lòng yêu lại không miễn-cường, không ăn-năn, không uổng cái bình-vóc trong ngọc trắng ngà, bấy lán gin-giữ.

Bán thân cho người đàn-ông là sự bèn-hạ, đau-dớn! Đám cưới có không có lễ bạc. Thành vợ chồng rồi, Đoàn-hữu-Minh ở nhà cha mẹ cô, đừng vội về yên vui. Khi đi học ở Hà-thành, cô cháu-cấp tiền cho, trông-nom gia-thế cho. Tóm lại, cô vì nghĩa mà ưng chồng, cái tình thương của cô làm cho Đoàn-hữu-Minh là người bữn-hạnh trên thế.

Ấy là người ơn của chàng. Ấy là người bạn quý nhứt, tốt nhứt của đời chàng, chỉ thua chàng về phương-diện học-thức, chứ tâm-lý không kém.

Đối với vợ như thế, chàng chẳng những phải xem là bằng-đẳng lại phải hết lòng yêu kính mới vừa.

Đối với vợ như thế, thầy không có quyền nói: « chồng chúa vợ tôi ». Thầy không được bắt chước ai kia, vì câu: « trai năm thì bảy thiếp, gái chín thì chuyên một chồng » mà sanh-sửa chơi lè, dờn lựu!

Cần gì phải rằng có Dung là một người vợ vẹn toàn? — Minh! Tôi được làm chồng mình, quý hơn được làm vua giàu sang bốn biển.

Ấy là lời của mình thường nói. Thầy đã quên rồi sao? Thầy cũng quên buổi chiều rất cảm động kia vợ thầy nỉ non lời chi sao?

— Minh ơi! tôi có lầm lỗi đều chỉ, xin mình cứ dạy bảo. Nếu mình bớt thương tôi, là khổ cho tôi lắm, nghe mình!

À! cái lòng dòn óng!

Cũng một cái tay sờn-trơn hiền-thê mà dùng ấp-ôm phương hoa tương liêu ngộ!

Cũng một cái mũi hửi hương-vị tinh-vi của gương mặt ngọc thoắt, hoa cười, mà dùng khằng-khích bên mình trần-cầu!

Thật đáng phẫn-nân!

Nhưng có Dung chẳng muốn phẫn-nân; cô chỉ chịu riêng tủi, trộm sầu. Sầu cho đến chết!

Có chẳng bao giờ nghĩ đến sự rình-rập, bắt-bớ, là cái cách làm cho đối tình-nhơn kia càng dan-dĩn nhau, càng đề-phòng cho được kia-nghem. Ấy là sự đề-tiện, và lại xấu chàng có tới chỉ mình. Còn thoảng bước chàng phải dùng đủ chước giả dối để tỏ dấu yêu mình thì có ích gì đâu. Quý không ở tại tấm lòng mà thôi!

Lại rồi cho cô gặp!... Giá cô biết hôm ấy mà nơi vườn có cuộc trăng tình gió nghĩa, thì cô không đến mà làm chi.

Tội nghiệp cho cô, một ngày một vàng-vỏ, xanh-xao vì trôi bị ép mình trong lũy thẳm, thành sâu, gan thắt ruột bảo, mà chẳng một lời ta-thân.

Đoàn-hữu-Minh thấy vợ ốm cũng xót-xa lo sợ. Thấy kêu lương-y đến, song cô Dung vẫn cười mà hòa-huân trả lời:

— Tôi không có đau đâu mình lo. Chẳng qua là mấy bữa rày biếng ngủ, biếng ăn, nên trong mình có hơi yếu. Trong ít bữa thì hết chứ gì.

Song cô vẫn ốm hoài, ăn rồi đã-dược, biếng đứng, biếng ngồi, cứ nằm thiu-thiu nơi tĩnh-phòng như người liệt nhược.

Đoàn vào thăm, nắm tay vợ mà thở than:

— Tôi coi mình càng ngày càng ốm. Mình không chịu thuốc-men gì hết; mình bất-an như vậy làm sao tôi vui.

Vợ gượng cười, giả dờ đập muỗi, rút tay ra để chỗ khác; ngó lơ mà đáp:

— Không sao đâu mình.

— Tôi lấy làm lạ vì sự mình không chịu uống thuốc.

Nàng vẫn cười:

— Tôi sợ thuốc lắm. Uống vô chắc đau thêm. Sự mạnh giỏi của tôi, tôi biết; không sao đâu mình lo.

Tay vợ phàn như vậy, chớ Đoàn-hữu-Minh không an lòng. Thình-lình chàng giật mình.

Hay là?...

Không! Không lẽ cô Dung rõ chuyện ở vườn. Không lẽ cô Josiane thấy thiệt. Lời lão-bộc là bằng cớ. Còn, thoảng vợ hay, sao chẳng có lời chi?

Song thấy hiểu ngầm-ngầm như có ai mách bảo cho rằng cô Dung có thấy... Chỉ có thể nàng mới rầu. Thế là vì làm-lỗi mà chàng giết vợ! Thiệt chàng là kẻ tội-ác thái-thậm.

Thầy muốn xưng tội nhưng hờ môi ra khó làm sao! Mà không! Không lẽ biết mà!

— Mình phiền tôi chẳng?

— Sao mình hỏi thế? Tôi có chi phiền?

— Mình ơi! Tôi một lòng yêu kính mình hoài. Tôi có lỗi lầm tôi xin mình miễn chấp, nghe? Nếu mình vì tôi mà buồn rầu cho đến chết, thì tôi là kẻ thủ-phạm rất đáng khinh-bĩ vậy.

— Xin chớ nhọc lòng. Nếu mình có điều chi phải xin tôi miễn chấp, tôi đã miễn chấp ngay trước khi mình nói.

— Nếu vậy thì có lẽ tại khi-hậu nơi này bực-bội nên mình khó ở đó chẳng? Thôi để chúng ta sớm dọn về vườn.

— Tôi nói không sao, mình chớ lo. Tôi buồn ngủ quá. Tôi nghe như đã đứng giờ mình đi làm việc rồi.

Nói đoạn kéo mền trùm lại. Thầy bước ra, có ý phiền. Đoàn-hữu-Minh lựa ngày về vườn. Chiều lại, mắng phần việc rồi, chàng đạp xe-máy về nhà mới xem xét coi đâu đó có an-bãi và vườn nhơn-công luôn thể.

Miếng đất chỗ nhà ấy có ngọn nước bao quanh như cái cũi-chở: phía hậu là sông Ranh, bên hữu là rạch Đào. Thầy muốn qua rạch dựng đến xóm bên kia, phải nhờ đứa nhỏ bơi xuống đưa giúp. Khi lãnh tiền thưởng, nhỏ ấy vui cười nói rằng:

— Hồi đó tới giờ tôi thấy có hai người rộng-rãi mà thôi, đưa qua rạch một chút, thưởng công một cái!

Đoàn hỏi:

— Người thứ nhất là ai?

— Người thứ nhì là vợ của ông.

— Em biết vợ của qua. Chẳng hay đi ngang đây hồi nào?

— Bầm ông, người như ông với cô, tôi phải biết mới được. Để coi... cô đi qua rạch này cách nay có hơn một tháng rồi, tôi nhớ ngày đó là mùa mưa, chắc vậy.

— Có đi ngang đây hồi mấy giờ?

— Lối hai giờ chiều. Có cho tiền rồi dặn tôi đừng nói cho ai biết. Chắc là cô trở về ngũ cầu Cống, nên từ đó đến chiều tôi có ý đón đưa mà không thấy.

Thầy bầy giờ mới hiểu. Vợ chàng có đến vườn thật. Khổ dữ chưa!

Cách hơn một tháng nay... Lối hai giờ chiều...

Cách hơn một tháng nay, Thầy làm khổ cho vợ hiền mà vẫn an-vui như người vô tội!

Hồi hận biết bao nhiêu! Hồi hận mà cái lỗi khó chuộc. Thầy nhớ lời vợ:

— Nếu mình có điều chi phải xin tôi miễn chấp, tôi đã miễn chấp ngay trước khi mình nói.

Cô không chấp mà cô rầu, cái rầu nặng-nề, khốc-hại!

Giá bây giờ phải chịu cái hình-phạt nào khổ-sở cho vợ được vui-về như xưa, thầy cũng cam-lâm.

Khi thầy lững-thững trở về, gặp người đi thơ trao cho một cái. Ấy là tin của tinb-nhơn gửi thăm và bẹn hò bữa lễ đến Cánh-thờ hội ngộ. Thầy coi rồi xé bỏ, thở dài.

Từ đó thầy đeo-dăng theo cô Dung như khách tình bấy lâu hoài-vọng ý-trung-nhơn, bấy giờ mới gặp. Nhưng, ăn cần thế mấy, muốn làm vui thế mấy, thấy vợ cũng mòn-mỏi, u-sầu.

Một trăm lần thầy muốn hờ môi xưng tội, dặng năn-nĩ ý-ôi, nhưng một trăm lần vẫn nghẹn-ngùng, hoặc muốn hờ môi thì vợ đã đánh lờ mà bắt qua chuyện khác.

Thành ra lúc gần nhau, vợ chồng chỉ nói chuyện trẻ-ranh vô-vị, mà vắng nhau thì lại thêm cho được gần.

Đã hai tháng rồi, chàng quạnh-hiu gối chích, thiếp lạnh-lẻo nệm nghiêng; ở cùng một nhà, ăn cùng một mâm, mà ví bằng ngàn trùng xa cách.

Phải, thầy là con người dè-tiền, vợ có khinh-bĩ, gớm-ghe, cũng chẳng phép phiền-hà!

Tội nghiệp cho cô, đêm thao-thức năm canh, lụy sầu ướm gối! Ngồi dựa cửa trông cánh trắng thanh gió mát mà nhớ những hồi vai sánh vai, lưng-thưng nơi nào... Cô khóc duyên, khóc nợ, khóc đời; cô thấy rằng bao giờ cô còn sống ở thế-gian là chỉ giam thân trong vòng thống-khổ.

Năm thiu-thiu thì là chiêm bao vẫn: Có thấy hoặc những cảnh vui vầy thuở trước, hoặc những điều bạc-ác của chồng; lắm khi bấn loạn, đổ mồ-hoại, khóc hoảng, cười mè, ngồi phất dậy vỗ tay lên trán:

— Trời ơi! Nếu tôi bạc phước thì cho tôi sớm lìa trần-thế, đừng để tôi điên cuồng mà làm khổ cho chồng con.

Nói đến tiếng con, nàng nhớ thằng San, nhớ xót xa, nhớ lạ thường, muốn qua phòng con, lun trán con cho thỏa. Có năm xuống khóc, hết khóc thì những trò mộng-mị ở đâu lại tuôn ra cho rối rắm tinh-thần.

Cô thấy mình chết rồi. Cô Josiane về chủ-trương gia-thế. Thằng San đầu đội nón tang, bận quần cũ, áo vải, đi đến trường. Chúng bạn ăn bánh, nó thấy thêm, ăn vô hóc mà lau nước mắt. Tan học về, nó đi thất thơ sau chót, bạn ác tâm đưa chửi, đưa thoi. Tới nhà mẹ ghẻ gắt-gao, cho dùng chén đá, dũa tre, ngồi trên văng bần-thiểu mà ăn cá thừa cơm nguội. Rồi nó làm rớt bể chén, đi ghề tưng-bừng

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÊ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XE

ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng rừng

Đồ nghề về việc chụp hình - Dấu thơm đủ thứ

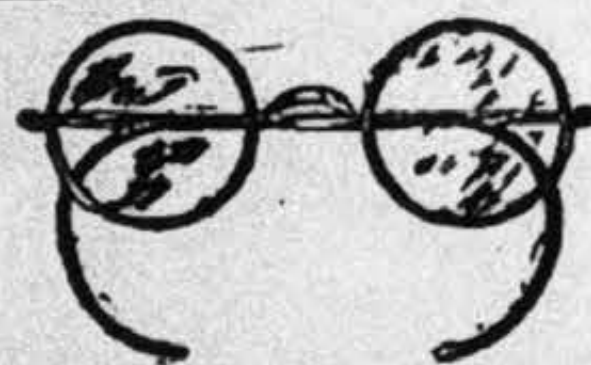
Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Talbot và Hotchkiss, là 2

cái xe mới tinh hảo, để cho mướn; chauffeur có khuôn phép, giá mướn tính rẻ, đi xe mới thì được an lòng, mau tới nơi tới chốn, xin hỏi mướn nơi:

Mme TRẦN-THANH-NHÂN

42, Catinat và 24, Mayer - SAIGON



LUNETTERIE

My-Khouan

231, Rue des Marins - Cholon - Ngang Gá xe lửa Cholon

Bán đủ các thứ kính Huê-ký, cận thị, viễn-thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu.

Bán đủ các thứ gọng kính bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kính theo khoa Quang-Học; có máy điện-kính, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kính trước khi dùng.

Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhứt hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

•• Saigon ••

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Boulevard Gallieni n° 11 13 15-17 và 29

Rue Colonel Grimaud và Bourdais

Chủ-nhơn: Huỳnh-Huê-Ký

Dãy phòng này mới mở, trang hoàng lịch-sự, sạch sẽ rộng rãi, mỗi phòng đều có phòng tắm và cầu tiêu riêng, lại có chỗ riêng cho người nhá ở nữa. Đây phòng Kim-thời này tiếp đãi quý-khách rất tử tế, ai ở xa gần qua lại Saigon, nên lại ở phòng này

Nhà chụp hình khéo nhất!

"Khánh Ký" & C^{ie}

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Télégr: Khanh-ky Saigon

Téléphone 410

đánh chửi. Nó chạy trốn, ba nó rước theo bắt. Có năm dưới mắt nó thấy hết, tức vì không biết làm sao cứu khổ cho con. Chẳng có thấy cô, già bộ thương yêu, lại gần hơn trước...

Ngay lúc ấy Đoàn-hữu-Minh bên kia cũng xông xang trần trụi, trách mịch, thương vợ, nhớ những hồi...

Thầy chửi dậy nhẹ bước qua phòng hiên-thế, nhào có ngũ coi như người đã chết. Thầy thương hết sức, sẽ lên nằm kề, tay gát qua mình...

Chẳng dè có dây dụa, mắt hơi dăm-dề, ngồi nhòm dậy, ngó chông hơ bắt. Có chấp tay nắn nỉ:

— Tôi nghiệp con tôi mình ơi! Còn thân-thế của tôi hơi tanh, mình đừng rờ đến!

Thầy sững-sờ không hiểu gì cả. Có giáo-giác ngó quanh lần lần định tìm lại, hỏi chông:

— Mình qua đây hỏi nào? Tôi có nói xàm điều chi không?

— Có! Sao mình thốt ra những lời ghê gớm như vậy?

— Lời chi đâu?

— Tôi nghiệp con tôi. Thân tôi hơi tanh...

Cô cười:

— Đó là tại tôi xấu chứng giết mình chứ không có chi.

Tại nghe tôi mở nên mình qua phải không?

— Không. Mình mới nói sáng, sau khi tôi vừa nằm kề.

Xa nhau khổ quá mình ơi!

Chông vừa nói vừa xấp lại gần, toan kéo vợ vào mình, vuốt ve, an ủi. Nhưng cô Dung thất sắc, dang ra, hai tay

tréo lại trên ngực như tưởng che chỗ lấy thân mà vẫn-nĩ, động (ha) thiết, nã-nong:

— Tôi nghiệp!... Tôi nghiệp tôi mình! Mình lui ra

không tới chết mất!...

Đoàn-hữu-Minh nghe ngạo.

Thân ơi! Vợ chồng trước kia dan-diu đường bao, chẳng biết đường bao, ngày nay như thế này, khổ tâm biết mấy!

Thầy hiểu hết rồi.

Riêng riu lui ra, nhẹ nhẹ đóng cửa phòng, trở về nằm dài, tứ chi rũ rượi, xót xa phần vợ, bứt rứt nỗi mình. Xa xa, trông canh bắt trở rồi sang, như hồi-thức thầy phải sớm lo làm sao, liệu làm sao mà cõi thắm cho bạn vàng; vì một ngày vợ chịu khổ là một thêm nặng nỗi của chồng; là một bước của cô lướt đến gần cái chết.

Chết vì tình nặng, nghĩa dài!

Tình nặng nghĩa dài đối với kẻ phi-ân bội nghĩa!

XIII

Nghĩa củ tình xưa

Gia-quyễn Đoàn-hữu-Minh đã dời ở nơi vườn.

Thầy có viết thư tuyệt-giao với cô Josiane. cô ấy hồi âm tỏ lời tiếc thương và cho hay rằng mình mới kết nghĩa cháu-trần với một ông chủ hát xiếc.

Cái tình của hai người, có bao nhiêu đó mà thôi; mà cái khổ của cô Dung lại vô giới-hạn.

Săn sóc cách nào, ăn cần thế nào, Đoàn-hữu-Minh vẫn thấy vợ ủ-dột, héo-don hoai. Thấy rầu, xem kỹ lại thì thấy thầy có ốm, nét mặt kém tươi, chỉ nghĩ rằng hôm rày bị sự đau đớn linh-hồn rút-rĩa vậy.

Hôm kia, mặt trời đã lặn rồi, cảnh vật lần khuất trong cái ánh sáng mờ mờ, còn một chút nữa là cái màn tối-tăm của ban đêm nó che lấp đi mất. Đoàn-hữu-Minh thấy vợ còn đứng lẫn-ngẩn ở vườn hoa, bèn lại gần, hỏi:

Sách dạy nói tiếng tây

CỦA TÂN-DÂN THƯ QUÁN

n lần thứ ba, có thêm nhiều và sửa lại kỹ

Gia bán: 0 \$ 25

Các học-sinh từ lớp ba đến lớp nhứt muốn mau giỏi tiếng tây, nên mua ngay một cuốn mà học. Nhớ nhận kỹ « Sách dạy nói tiếng tây của Tân-Dân Thư-Quán » kéo mua làm sách bắt buộc làm ra mà uống tiền.

SÁCH DẠY NÓI TIẾNG TÂY củ Tân-Dân Thư-Quán đã được bà Đốc trường Nữ-học Sainte Marie mua 300 cuốn phát cho học-trò, đủ biết giá-trị cuốn sách và sự ích-lợi cho các bạn thiếu-niên, học-sanh là nhường nào.

TIÊU-THUYẾT MỚI

Bóng trắng soi

CỦA VŨ-ĐÌNH-LONG SOẠN

Gia bán: 0 \$ 30

Các sách của Tân-Dân Thư-Quán Hanoi đều có bán tại Saigon, Tân-Dức Thư-Xã, 37, phố Sabourain.

Hỡi Đồng-bào!

Hãy liên-tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyễn quý vị và của nước nhà. Người nào mà không có liên-dur thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Phép mẫu
nhiệm của
Kéva



Trị những mụn ruồi ở mặt

Vì có những chất rịnh ở lỗ chun lông, nên chi ở mặt mới sanh ra những cái mụn ruồi. Mua thứ crème 190 mà sức thì mau hết lắm giá 1\$50.

Trị những trứng cá và vùng đỏ

Nên dùng thứ Crème 240. Xức thứ Crème này thì hết trứng cá và những cái vùng đỏ nổi lên ở mặt và ở da. Nó lại làm cho màu da mình tươi tấn mịn màng nữa. Giá 1\$50

Ái muốn mua những thứ Crème ấy và sữa sang nhan-sắc của mình cho xinh đẹp mỹ-miền, thì lại Viện Mỹ-nhơn KÉVA ở số 40 đường Chasseloup-Laubat Saigon. Hỏi bán việc gì, viện ấy chỉ biểu không lấy tiền.

— Bữa nay, thứ bông nào nữ đẹp như? Có Dung giục-mình, lộ vẻ ái ngại: — Bữa nào tôi cũng thấy có một thứ hoa hương là đẹp mãi thôi.

— Hồi chiều mình ăn cơm ngon không?

— Ngon.

— Có uống thuốc chưa?

— Rồi.

— Minh..

Thầy muốn nói điều chi lại nín đi, mà vợ cũng giả như không nghe cái tiếng gọi sau ấy.

Hai người đứng im như bình gỗ. Giây lát, có Dung nghe chông thở dài, bèn nói, và toan trở gót.

— Thôi vò.

Chẳng dè Đoàn-hữu-Minh nắm lấy vạt áo, nằng-nĩ:

— Khoan đã-mình! Hãy ngồi đây với tôi một chút.

Nàng cũng ngồi với chàng trên cái kệ.

Yêm-liêm! chỉ nghe hơi thở của Đoàn-hữu-Minh, cái hơi thở tỏ rằng trong tâm có sự cảm-giác nóng-nao, mạnh-mẽ. Thấy nắm tay vợ, tay lạnh như đồng, tay mấy tháng trường mới được rờ đến mà không thôi-thác.

— Mình lạnh sao?

— Lạnh! Thôi vò!

— Khoan. Tôi nghiệp mà!

« Minh! Tôi lỗi với mình, lỗi nặng vô-cùng, tôi biết rằng đầu tôi phải đau đớn, phải khổ-sở bao nhiêu cũng không chuộc được.

« Cái lỗi tôi, mình đã biết rồi, biết mà làm thinh, dè ồm sâu cho đến chết.

« Mình chết, tôi sống được sao mình?

« Minh cho phép tôi hun bàn tay mình nghe, đừng rồi tôi xưng tội. »

Thầy sụp quì xuống, úp mặt lên tay vợ. Có Dung nghe trên bàn tay mình có nước mắt chảy, bất giác cũng tầm-tả châu rơi:

— Thôi, mình ơi! Tội vậy, tôi đã thấy, đã biết hết rồi! Minh ngồi dậy đi, tôi sẽ quên lỗi của mình mà cũng không hề bao giờ chịu nghe mình nhắc lại với tôi rằng mình có lỗi đó nữa.

Tôi sống với mình.

Thế là Thầy được tha lỗi rồi. Từ đây chàng phải ở thế nào hầu gây dựng cái hạnh phúc ngày xưa, cái hạnh-phúc độc-nhất vô nhị mà thiếu chút nữa đã tan-tành, đổ ra sự thất-vọng vô biên vô tận.

HẾT

Không mua rái uồng:

Từ ngày 10 Septembre, hiệu Vĩnh Tân ở chợ-củ Saigon vì thôi mua bán nên bán solde hàng hóa thiệt rẻ hết chỗ nói.

Bán không kể vốn.... nên mua, nên mua... bỏ qua rất uồng.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hãy dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Hương D'ormay số 84 — 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nhứt-dăng bảo chế-sư.

Cụ-y-sanh tại Đường-duyên Paris.

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng-lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kính trời, sụt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm trắng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

— TIỂU-THUYẾT —

Tác-giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

1. — Gia-đạo thôn-phu

Trần-văn-Sửu đi thăm ruộng từ hồi trưa, đến nửa chiều anh ta mới lơn-ton trở về nhà. Anh ta ở Giồng-Ké, mà làm ruộng của bà Hương-quần Tồn dưới đồng Phú-Tiền, nên bận đi cũng vậy mà bận về cũng vậy, phải do khúc lộ đá Càng-Long lên Vũng-Liêm, chớ không có ngã khác. Anh ta mặc một cái áo vải đen nhũt-nhũt, một cái quần vẫn lai đứt lả-toi, đầu bịt trùm một cái khăn rằn, miệng ngậm trầu một búng, tay mặt cầm một khúc cây cóc, tay trái xách một xâu hai con cá lóc với ba bốn con cá rô. Đi thăm ruộng thấy ruộng trũng, lúa gần chín, mà lại bắt cá cạn được ít con, bởi vậy anh ta đi về, ngoài mặt hân-hoan, trong lòng phôi-phôi.

Hai đứa con lớn của anh ta, là thằng Tý với con Quyên, đương ngồi nhồi đất nắn trâu chơi giữa sân, chớ nó thấy cha về thì lật-dật đứng dậy, con Quyên chạy ra ôm bắp vế, còn thằng Tý thì giục xâu cá mà hỏi rằng: « Cá ở đâu cha bắt đây cha? » Trần-văn-Sửu cười ngỏn-ngẻn và đáp rằng: « Bắt trong ruộng. Chơi sao lại ngồi ngoài nắng vậy con, không sợ nhức đầu, hay sao bử? Thằng Tý bày đặt quá! Chơi đất chơi cát, hai anh em mặt mày lèm-lèm. Đem xâu cá đem vô cất đi con, đừng cha lấm cho con Quyên. »

Thằng Tý ở trần trụi-trụi, mặt mũi có lươn có quành, hai bàn tay, bần đất còn dính có cục, nó xách xâu cá lẳng-cẳng chạy vô nhà. Trần-văn-Sửu nắm tay con Quyên dắt lại khạp nước để rửa; rồi cỡi áo con nhỏ ra mức nước xối mà tắm cho nó. Anh ta đương ký tay, ký chơn cho con nhỏ, thì thằng Tý trở ra, cỡi quần mành trên nhánh cây chùm-ruột gần đó, rồi lấy gáo cũng mức nước xối mà tắm. Thằng Tý vừa mới xối nước thì cha nó kéo con Quyên đan ra và nói rằng: « Con đừng xé dăng kia mà tắm chớ, con đừng gần con xối nước ướt mình cha hết còn gì. » Thằng Tý cười rồi mức nước chạy lại đứng dưới cây chùm-ruột mà xối. Trần-văn-Sửu ký mào cho đứa nhỏ sạch sẽ rồi, mới sang qua gọi đầu cho đứa lớn. Con Quyên thấy cha nó bỏ nó mà lấm cho anh nó, thì nó vụt chạy vô nhà. Trần-văn-Sửu gọi đầu cho thằng Tý xong rồi, anh ta lục-thục vô sau.

Thị-Lựu, là vợ của Sửu, mình mặc một cái quần lãnh đen, một cái áo vải đen dài còn mới, đầu gối lằng nhứt, răng đánh trắng nõn, tai đeo một đôi bông có nhện bện thủy-tinh, cổ đeo một sợi dây chuyền có trái tim treo nhổng-nhảnh, tay mặt có đeo một chiếc đồng trơn, tay trái có đeo một cái niết chỉ, đương bồng đứa con nhỏ hết đứng dựa cửa, thấy chổng đi về đã không thêm bới mà lại còn nguyệt một cái nữa.

Trần-văn-Sửu lột khăn rằn bịt trên đầu đó mà lau mặt, rồi lại bộ ván kéo khay trầu đứng tèm mà ăn. Anh ta nói rằng: « Ở nhà sao không rầy sắp nhỏ, để nó chơi đờ chơi dầy quá. »

Thị-Lựu day vô hứ một cái rồi đáp rằng: « Chơi giống gì mà dờ-dầy? Thử con nít thì nó chơi, giỏi sao không ở nhà đó mà giữ nó. »

Trần-văn-Sửu nín khe; bỏ đi thẳng vô nhà sau. Anh ta thấy bếp núc lạnh tanh; mà sắc mặt chẳng có lộ một chút giận nào hết. Anh ta xách nôi đi xúc gạo đem vo; rồi nhúm lửa bắt lên mà nấu. Thị-Lựu không thêm lèo vô bếp, chỉ có thằng Tý với con Quyên xăn-bần một bên cha nó đó mà thôi. Sửu hỏi thằng Tý rằng: « Má con có ở đằng trước hay không, con? » Thằng Tý lắc đầu và nói rằng: « Má bồng em đi chơi từ nãy giờ lặn mà. »

Sửu nghe vợ đi chơi mà cũng tự nhiên chớ không giận. Anh ta biểu thằng Tý coi chum lửa, còn anh ta xách xâu cá đem ra hè ngồi mà lăm, rồi bỏ vô ở mà kho. Chừng cơm chín rồi, anh ta kêu thằng Tý mà biểu rằng: « Tý, con đi kiếm má con về ăn cơm, con. »

Thằng Tý chạy đi. Con Quyên đòi bụng đòi ăn trước, nên cha nó bới cho nó một chén cơm, chan ít muống nước cá vô, rồi đưa cho nó ăn. Con Quyên ngồi dựa cửa mạch ăn cơm, có con mèo mướp lẩn quẩn một bên, cạ lưng vào cánh tay nó mà cõ kêu khò khè. Trần-văn-Sửu nằm ngay trên võng, mắt ngó con, coi bộ vui vẻ lắm.

Cách một hồi lâu thằng Tý chạy về; Thị-Lựu cũng bồng con về theo sau. Trần-văn-Sửu đỡ cơm mức cá, rồi vợ chổng con cái xúm lại mà ăn. Tuy Thị-Lựu trang diêm mà đi dạo xóm, để cho chổng tắm rửa cho con, để cho chổng nấu cơm làm cá, nhưng mà chổng ăn cơm rồi chị ta bưng chén đĩa đem đi rửa, chớ không bắt chổng lăm tới việc ấy nữa. Trong lúc vợ dọn-dẹp sau bếp thì chổng bồng đứa con nhỏ hết ra đứng chơi trước sân; thằng Tý với con Quyên xăn-bần một bên, con nói đồ-dề, cha chum-chim cười, tình cha con coi khấn-khít lắm.

Trời tối lặn. Thị-Lựu đốt đèn trong nhà rồi bước ra sân. Trần-văn-Sửu muốn trao đứa con nhỏ lại cho vợ, thì Thị-Lựu nói rằng: « Dĩ-hôn! Thử bồng con một chút rồi chết hay sao, nên hể thấy mặt thì lật-dật mà giao? » Anh ta bị vợ rầy mà anh ta lại cười ngỏn-ngẻn, xóc vác thằng nhỏ lên vai rồi thùng thình đi ra lộ. Thằng Tý với con Quyên lẳng-cẳng chạy theo.

Có một cái xe hơi phía dưới Phú-Tiền chạy lên, bụi bay mù-mịt, kèn bóp te-te, con Quyên bước ra đường đứng mà dòm. Cha nó nắm tay kéo lại và nói rằng: « Ra ngoài làm gì? Xe cán chết đa. Đứng trong lè đây mà coi. » Xe chạy ngang qua một cái vù, mấy cha con Trần-văn-Sửu đứng ngó trán-trán.

Trần-văn-Sửu dắt con đi dài theo lộ mà chơi. Gió thổi hiu-hiu mát mặt, sao giăng-sáng sáng đều trời, để ngăm rĩ rã bên chơn, ngọn lửa oặc-oặc dưới ruộng. Thằng nhỏ vác trên vai buồn ngủ rồi, nên Trần-văn-Sửu lần bước trở về nhà.

Nhà lá ba căn xít-xít, phía ngoài mà chính giữa có dọn một bàn thờ, trước bàn thờ có lót một bộ ván dẫu, lại có

một cái ghế nghi. Bên tay mặt thấy có một cái cối xay lúa, còn dựa vách thì dựng nào là giăng xay, nào là chui cây, nào là cần câu, nào là cuốc phăng. Bên tay trái thấy có một cái chổng tre nhỏ-nhỏ, còn trên vách thì móc nào là thùng, nào là rổ, nào là gỏ, nào là vòng hái. Nhà chừa có một cái cửa cũn giữa; hai bên thì dưng vách lá khúc dưới, còn khúc trên thì gài tre có lỗ vuông-vuông. Chổng đèn leo lét trên ghế nghi, ánh sáng dọi vô bàn thờ trống trơn, duy thấy trên bàn có cái chậu nhỏ để cắm nhan, một cái lon sữa bò, và một cái lọ đá mà miệng hết một miếng bằng ngón tay. Trên vách có treo một bộ tượng 4 tấc, giấy đỏ chữ đen, mà tấc đầu lại đứt khúc dưới mất hết hai ba chữ.

Trần-văn-Sửu bước vô nhà, thấy nhà vắng-'eo thì kêu rằng: « Mày a, em nó buồn ngủ rồi, đem nó vô buồng đồ ngủ đi. » Không ai trả lời hết. Anh ta đi vô buồng thì cái mùng của vợ còn vạt lên, chớ chưa bỏ xuống, cái giường trống lỗng, không có vợ nằm. Anh ta đi thẳng vô, thì dưới bếp tối mò, cũng không có vợ ở đó. Anh ta bồng con trở lên buồng, để con nằm trên giường, rồi giữ mùng bỏ xuống. Thằng nhỏ khóc kêu mà, mà má nó đi đầu mất, nên cha nó phải leo lên nằm với nó. Cách một hồi thằng nhỏ ngủ rồi, cha nó mới lên leo xuống mà bước ra ngoài.

Thằng Tý với con Quyên đương nằm trên bộ ván mà chơi. Trần-văn-Sửu lại ngồi gần cái ghế nghi rồi kéo khay tèm trầu mà ăn. Con Quyên ngồi dậy, hai tay ôm vòng trên cổ cha nó và hỏi rằng:

— Má đi đâu, cha há?

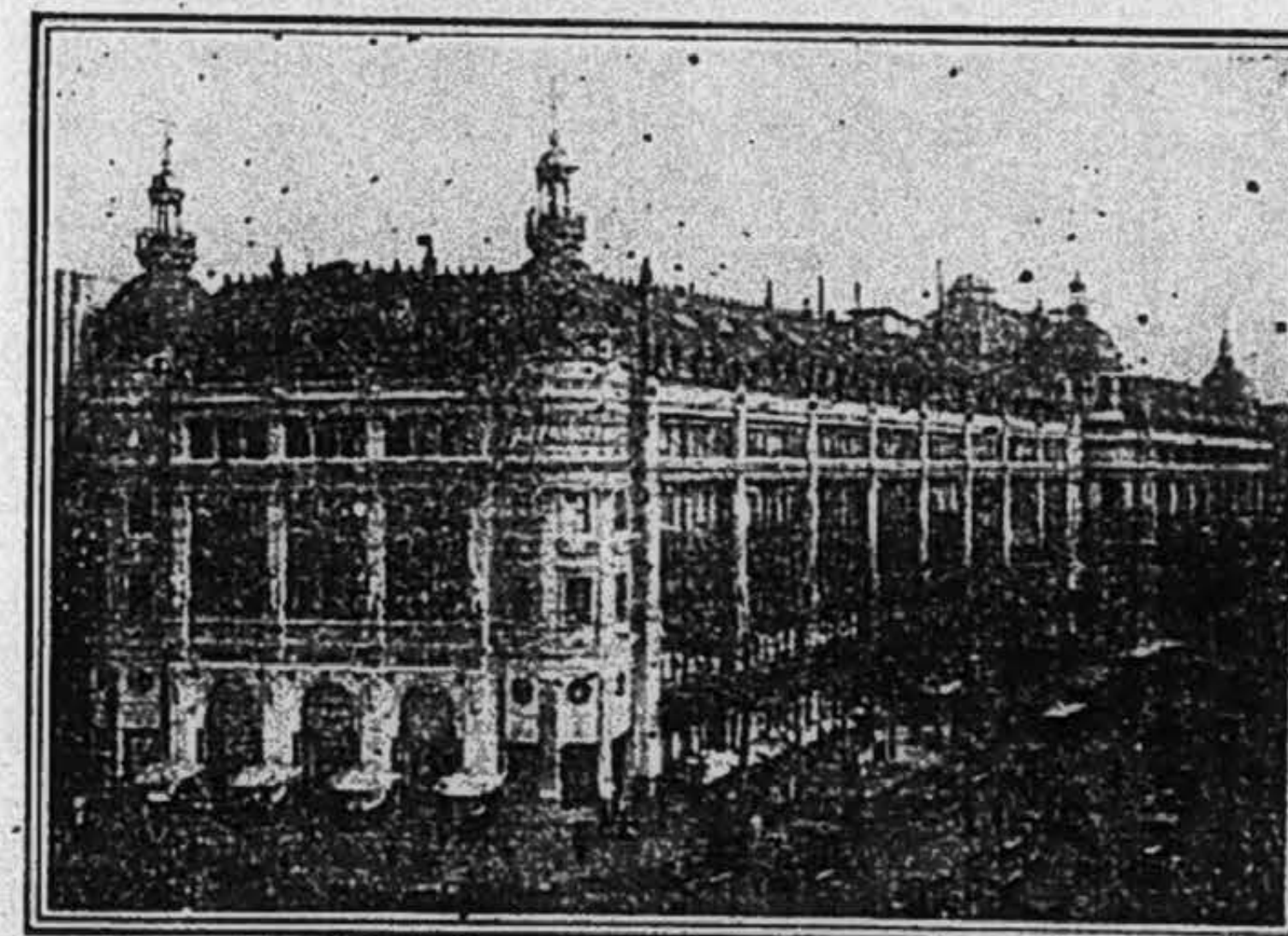
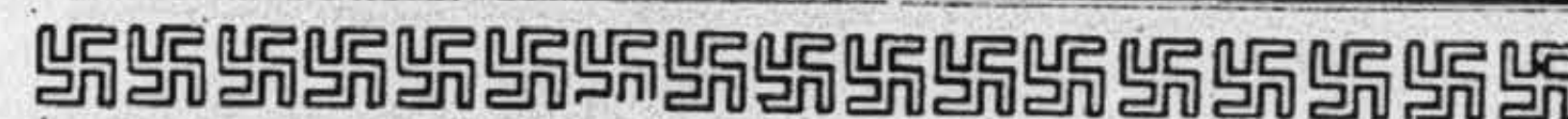
— Đi chơi dẫu bên chợ.
— Má đi hoài, mà má hông dắc ta đi với chớ.
— Dắc con đi làm gì?
— Dắc đi chơi.
— Má con đi có chuyện gì đó, chớ phải đi chơi hay sao mà dắc con theo.
— Chuyện gì? Tôi biết mà; má đi qua bên Hương-Hào mà chơi chớ chuyện gì. Cha dắc tôi đi chơi, cha.
— Đi rồi bỏ nhà hay sao con?
— Để anh Tý coi nhà.
— Em nó dậy nó khóc rồi ai dỗ nó.
— Thôi cha nói thơ nghe chơi, cha.
— Ủ, con nằm xuống đi, rồi cha nói thơ cho con nghe.

Con Quyên bồng cổ cha nó nằm ngay chính giữa ván. Thằng Tý nắm đầu ván dẫu kia mà co cẳng lên gãi sát-sát. Trần-văn-Sửu kéo gối nằm dẫu dẫu này rồi nói thơ « Bạch-Viên Tồn-Các » rồi sang qua thơ « Lục-Vân-Tiền ». Anh ta gác tay qua trán, nhắm mắt há miệng mà nói, nói đủ thêm ngóc đầu dòm con, thấy hai đứa đều ngủ hết, anh ta mới nín.

Thằng nhỏ nằm trong mùng cựa mình khóc hóc lên. Trần-văn-Sửu lật-dật chạy vô nằm một bên dỗ nó.

Thị-Lựu đi chơi về, bước vô buồng đồ mùng thấy chổng nằm với con thì hỏi rằng:

— Làm giống gì vô nằm sầm-sầm đó?
— Thằng nhỏ nó khóc ta vô ta dỗ nó chớ. Đi dẫu dũ vậy.



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

Đại-lý: 16, Boulevard Charner Saigon

Tập in hình và giá các đồ hàng dùng về mùa lạnh năm

1929, 1930 đã có. Ai viết thư lại xin sẽ gửi liền.



Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biếu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quí lắm.

Có bán tại hiệu: **M^{me} V^{te} Nguyễn-chí-Hoà**
82, Rue Catinat — SAIGON

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mũ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHE

Do nơi: **M. VILLA Ingénieur**
N° 43, Rue de Massiges Saigon
TÉLÉPHONE: N° 955

— Đi đâu hồi làm chi? Không cho đi chơi đi bởi gì hết sao?

— Ta hồi cho biết vậy mà.

— Tao không muốn mấy hồi. Đi ra ngoài. Vô nằm trên gối ta đây rồi dính mỡ-hỏi, hỏi rín, ai chịu cho được.

— Khéo nói hôn! Tưởng ta là trâu chó gì đây hay sao nên hỏi.

— Không phải trâu chó. mà cái hỏi kỳ cục lắm, không ai chịu được.

Trần-văn-Sửu dở mùng leo xuống đất rồi thùng-thắng đi ra. Khi ra tới cửa buồng, thấy dựa vách có giắt hai cái lược, một cái dày, một cái thưa, bên lấy luôn hết hai cái rồi ra ngồi dựa đèn xỏ đầu tóc mà chải. Anh ta gỡ lược thưa rồi chải lược dày, chải mỗi lược đều kê gần đèn bắt một vài con chỉ bọ vô miệng mà cắn. Trống bên nhà việc làng trở canh hai, anh ta mới chịu cất lược, sắp cửa, tắt đèn, rồi nằm chung với hai đứa con lớn mà ngủ.

Trần-văn-Sửu năm này đã được 35 tuổi rồi, còn vợ là Thị-Lựu mới có 31 tuổi. Hai vợ chồng ăn ở với nhau hơn 13 năm, sanh được có 3 đứa con đó mà thôi, thằng Tý 12 tuổi, con Quyên 6 tuổi, còn đứa nhỏ hơn hết tên là thằng Sung mới được 3 tuổi.

Trần-văn-Sửu gốc ở làng Trung-Trạch, thuộc về tỉnh Vĩnh-Long; cha hồi trước làm làng, không biết công lao được mấy năm, mà lên mới tới chức Hương-Bộ. Nhà thì nghèo, còn mẹ thì bệnh hoạn, nên lúc Sửu còn nhỏ thì anh ta cực khổ lắm. Khi anh ta được 20 tuổi, cha mẹ khuất hết, ở trong làng không có phương thế làm ăn, anh ta mới bán cái nhà rách được 7 đồng bạc, rồi ra ấp Phú-Tiên thuộc làng Trung-Nghĩa, ở đậu nhà Hương-Tuần Tam

mà đi làm mướn.

Hương-Thị-Tào, nhà ở Giồng-Ké, cũng thuộc làng Trung-Nghĩa, có một đứa con gái tên là Nguyễn-thị-Lựu, tuy con nhà nghèo mặc dầu, mà mặt mày sáng sủa, đi đứng dịu dàng. Vợ khuất sớm, anh ta có vốn ít chực đồng bạc, nên lãnh bài sanh-y rồi mua hàng vật chút dính như trâu cau, thuốc giấy, dầu lửa, bánh in, mà bán với đứa con gái. Trần-văn-Sửu thường hay ra chợ Giồng-Ké mà làm mướn và trưa nghỉ hay ghé quán của Hương-Thị-Tào mà chơi. Hương-Thị-Tào thấy Sửu coi-cút thiệt thà, siêng-năng giỏi giã, không bài-bạc, không rượu trà, thì đem lòng thương mà gả Thị-Lựu, đòi gộp các lễ có 40 đồng bạc mà thôi.

Trần-văn-Sửu thấy Thị-Lựu thì phải lòng, mà cũng muốn có nơi nương dựa làm ăn, nên tuy nghèo, song phải ráng kiếm vay 40 đồng bạc mà cưới vợ.

Sửu cưới vợ rồi thì về ở chung với cha vợ mà làm mướn. Năm đầu mướn vợ có thai nghén phải lo thuốc-men, rồi kể dễ thặng Tý tốn hao thêm nữa, nên Sửu trả nợ không nổi, phải xin trả tiền lời và xin để vốn lại năm sau. Anh ta làm chày da phồng trán, lo quên ngủ quên ăn, làm hết sức, lo hết hơi, mà đến 5 năm trả mới dứt nợ được.

Chứng Thị-Lựu có nghén con Quyên, chị ta sanh sửa, đòi cất nhà riêng mà ở. Trần-văn-Sửu không tiền, nhưng vì muốn vừa lòng vợ, nên phải đi vay 30 đồng bạc mà cất một cái nhà lá nhỏ 3 căn, ở phía bên kia cầu, rồi vợ chồng dọn về mà ở.

Hương-Thị-Tào thương con rể, muốn chúng nó ở chung hủ-hĩ cho vui, mà Thị-Lựu không biết nghĩ, đành bỏ cha mà ra tư ra riêng, làm cho Hương-Thị-Tào phiền trong lòng, bởi vậy vợ chồng Trần-văn-Sửu dọn về nhà mới,

Hương-Thị-Tào chẳng hề khi nào thêm bước chơn tới cửa.

Trần-văn-Sửu tánh thiệt thà hiền hậu, cứ lo cùi碌 làm ăn, không gây gổ với ai, mà cũng không tranh đua với ai hết. Còn Thị-Lựu tánh bông-chanh bốc chách, cứ ăn no đeo xóm tới ngày, không giúp đỡ cho chồng, mà cũng ít lo việc trong bếp. Đã vậy mà chị ta còn hỗn hừ với chồng nữa, hề chồng có nói động tới thì mắng chưởi tưng-bưng. Vợ chồng tánh nết khác nhau như vậy, mà ở với nhau được, ấy là vì Trần-văn-Sửu mỗi việc mỗi nhịn luôn luôn, nhịn cho đến những việc vợ quấy mà cũng không dám nói. Thị-Lựu thấy vậy lại càng thêm lờn, ở trong nhà muốn làm việc gì tự ý, đêm như ngày muốn đi đâu cũng tự do, nhứt là trong bốn năm sau đây, chị ta hay trang-diêm, hay se sua, nhà thì nghèo mà không biết chị ta làm thế nào có quần áo mới bận hoài, lại sấm tới vòng đồng, đầy chuyễn nữa.

Khi dễ thặng Sung ra rồi, Trần-văn-Sửu than với vợ không biết làm sao mướn ruộng cho được mà mướn. Thị-Lựu bực một cái rồi nói rằng: « Khó dữ hôn! Anh Hương Hào Hội hóa đất cho bà Hương-quan Tồn cả ngàn công, như muốn làm thì ta nói với anh để cho ít chực công mà làm, chớ khó gì. » Trần-văn-Sửu nghe vợ nói như vậy thì mừng nên xúi vợ đi hỏi đất liền. Thiệt quả Thị-Lựu đi một buổi thì mướn được cho chồng 30 công đất.

Từ đó đến sau, Trần-văn-Sửu nới có ruộng mà làm, mỗi năm té chừng 100 gạ lúa, vừa đủ cho vợ con ăn mà thôi, nên trong mấy tháng gặt rồi phải đi làm thuê làm mướn, hoặc đắp đất, hoặc lợp nhà, hoặc chèo ghe, hoặc vát lúa, mới có tiền mà mua sắm áo quần xài xài với thiên hạ.

Mấy người chơn chất, từ miệt Giồng-Ké xuống tới Phú-Tiên, ai thấy gia-đạo của Trần-văn-Sửu như vậy thì cũng cho là vô phúc. Mà Trần-văn-Sửu cứ ăn ỉn ỉn làm ăn

như thường, chẳng hề buồn rầu về nỗi vợ con, mà cũng chẳng hề than phiền sự cực khổ.

Biết thủ phận thì khỏi mệt trí, biết nhịn nhục thì được an thân. Ngặt vì người khôn-ngoan đầu muốn cho làm cũng khó làm được, bởi vậy càng-thường hay tan rã, gia-đạo mới khuyh-nghuy.

(Còn nữa)

Cải án Cao-Bài

Có gởi bán tại:

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinal.

Imprimerie J. Viêt, 85 rue d'Ormay.

Cổ-kim Thư-xả, rue Albert 1^{er} Dakao, Saigon.

Nam-kỳ chỉ có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới mở, trang hoàng lịch-sự, công việc rất khéo, là tiệm

QUẢNG-CHÂU

N° 428 Quai de Choquán, Cholon
(Góc đường Jaccario, cực đường xe điện
rue des Marins đi lại)

Máy chụp đều là kiểu máy tốt nhất bên Đức và Huế-Kỳ, cho nên tất cả, mua, năng, ngày đêm, lúc nào chụp cũng đẹp. Thật là tiệm chụp hình Mỹ-thuật, quý-khách lại chụp sẽ biết.

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiem kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kính ghế salon, mỹ-nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng sắt, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

Sách mới

Mới lai 10,000 tiểu-thuyết tây: Livre National bleu, Livre National rouge, Romans célèbres, Romans cinéma, Livres de poche, giá từ 0\$10 tới 0\$40, truyện đã ly-ký, sách đóng rất đẹp, làm hình rất ngộ.

Sách Bắc. — Việc-nam sử-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$31 tiền gởi.) Bình sơn lãnh y 1\$40. Chồng tới 0\$80 Vợ tới 0\$80 Nước hồ giam 0\$25, Điều-Thuyền 0\$15. Cướp quyền tao hóa 0\$10 Cái nạn 0\$35 Thần công lý 1\$20 Sách Nam. — Thất hiệp ngũ nghĩa, ngày 1er octobr ra trọn bộ 11 cuốn 4\$40 là một bộ tiểu-thuyết tàu dịch rất hay tả những truyện thật chớ không huyền hoặc như các truyện khác. Hậu tam quốc đã in rồi cuốn 11.

Tính-đức Thư-xả
Téléphone 609
37, rue Sabourain SAIGON

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 — Rue Pellerin — SAIGON — Télér. N° 748

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công-ty có bồi thường thì bồi thường trọn chớ chủ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

Cho mướn máy viết và sửa các thư máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, đồ mộ bia, khắc con dấu bản xe hơi.

Có bảy nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiem

HỒ NHƯ-LIÊN
91 93 Rue d'Espagne 91-93
Téléphone 690



VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra được.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giồng động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy, thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khỏi đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thư, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Chữ hiếu của con gái

Làm người, ai có thân đều là của cha mẹ sanh ra cả. Cứ lấy một sự sanh mà nói, cái thân người con ấy đã là của cha mẹ sanh ra rồi tức là của cha mẹ có; đã là của cha mẹ có thì dầu làm khổ cái thân con cho cha mẹ được nhân, thật cũng là một lẽ rất tự nhiên. Huống chi, sau lúc thân con mới sanh ra, cha mẹ khôn khéo là nhường nào, không cần kể, chắc ai cũng đã biết; lại từ khi thân con oe oe tiếng khóc, cho đến ngày mai-mái tóc xanh, cha mẹ khó nhọc là nhường nào, không cần kể, chắc ai cũng đã biết. Cái khổ nhọc ấy, ai dè cho cái nhân? Có lẽ trông vào người thiên-hạ được sao? Vậy, phàm người ai biết nghĩ, nghĩ đến chữ « cha sanh mẹ dưỡng » thì nên ở sao cho xứng chút lòng làm con.

Người con gái, công danh, sự-nghiệp, không có mong được như con trai, thời muốn đến cái sướng cho cha mẹ về sự hiền-vinh, nghĩ thật là khó; mười tám đôi mươi, đã về làm dâu một nhà khác, thời muốn đến cái nhân cha mẹ về sự giàu hạ, cũng không được bao lâu. Cho nên phần hiếu thuận của con gái, phải nhiều ở lúc còn con gái. Đạo hiếu-thuận của con gái, ở cái gần, không cần ở cái xa, ở cái nhỏ, không cần ở cái lớn. Cơm lành canh ngon, quạt nồng đắp lạnh, rải lòng tấc cỏ, báo đáp ba xuân. Nay vì thử, lấy những bộ đẹp nia đựng thùng mà đến cúng sò áo móm cơm, đem những câu cầu-nhầu cầu-nhân mà trả nghĩa tiếng ru trên võng, thời bụng người con gái kia nghĩa sao?

TÂN-ĐA

Chuyện cười

Thứ mấy.

Một buổi sáng thứ hai, cậu em đi học về, cha hỏi:

— Tuần này con ngồi thứ mấy?

— Thứ, thứ 46.

— Lớp con hết thấy có bao nhiêu trò?

— Thứ, 46 trò.

Đến sáng thứ hai sau, cậu em vừa đi học về, cha lại hỏi:

— Vậy tuần này con ngồi thứ mấy?

— Thứ, thứ 47.

— Trước con nói với ba lớp con có 46 trò, sao con lại ngồi thứ 47?

— Thứ, bữa thứ bảy mới rồi có một trò mới xin vô.

— ????

THUẦN-PHONG

Hỏi đám mây.

Đám mây hồng giữa trời lơ-lửng,

Hỏi rằng: Mây lửng-bững đi đâu?

Mây rằng: « Ngọn gió đưa nhau,

Gió bay, mây cũng một màu xa bay.

Khi gặp bạn sum vầy đông-dúc,

Lên ngất trời gạn đục pha trong.

Làm ra bề nhẹ trên không,

Thảnh-thơi bát-ngát ở trong bầu trời. »

Hỏi mây thế rồi thời sao nữa?

— Mây rằng: « Ta đọng chứa làm mưa,

Tưới vào đồng ruộng cây bừa,

Gội vào non nước ơn thừa chứa-chan.

Hoa tươi, cỏ tốt đầy ngàn,

Mọi loài cá lúa, chim đàn hóa sanh.

Người với vật nhờ mình mát-mẻ,

Đó là điều ơn nghĩa làm xong.

Dù khi biển hóa quanh vòng,

Kiếp đời tan tác mây không quản nào.

Vì ơn đã đời-dào như giới,

ích cho đời còn hối-bận chi,

Mây mưa chẳng ngại bất kỳ!»

Trích trong cuốn NHI-ĐỒNG LẠC-VIÊN

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Đại một giờ

Nước Cự-Lạc ngày xưa có tiếng là trù-phú phong-hạnh: vàng bạc đầy kho, thóc lúa chật đất. Dân cư không từng biết sự khổ nào; ngày ngày xong công việc, chỉ nghĩ ngơi cho khoẻ, chứ không chơi bời hoang phí như các nước lân bang khác. Họ không hề bị bệnh tật, sầu khổ, cho nên họ sống ít lắm cũng được một thế-kỷ; khi chết vẫn thung-dung, yên tĩnh, chứ không phải bực bội đau đớn. Một hôm, Cự-Lạc Hoàng-đế ngự tráo, họp quần-thần hỏi rằng:

— Trẫm có đọc những quyển giả-sử nước nhà về đời thượng-cổ, thấy nói rằng có Khô-não-Thần; vậy trong bọn người ai có thể giảng-nghĩa cho trẫm nghe vị thần ấy hình dung ra thế nào, và phép lạ làm sao không?

Các quan văn-võ đều quì trước sân rồng tâu rằng:

— Muốn tâu bệ-hạ, sắp hạ-thần thiết chưa tâu nghe và thấy Khô-não-Thần bao giờ, nên không được tâu tặn, cúi xin bệ-hạ lượng dung cho.

Cự-Lạc Hoàng-đế bèn phân một ông quan cận-thần là Lý-Man rằng:

— Trẫm cho người đi các nước lân-bang hỏi gốc tích Khô-não-Thần, may ra có thấy, thì mua ngay về tráo cho trẫm.

Lúc bấy giờ, có một vị Hung-Thần đứng trên mây nghe vậy, liền tự nói một mình rằng: — « Người cầu rồi sẽ được, ước sẽ thấy! » Rồi biến hình ra một người lái-buôn tìm Khô-não-Thần đem sang nước Kim-Vân, là nước lân bang của Cự-Lạc Hoàng-đế.

Nói về Lý-Man vâng chiếu chỉ vua Cự-Lạc, đi thăm khắp nơi, không dò được Khô-não-Thần, thì lấy làm buồn bực lo sợ, sau tình cờ vào chợ nước Kim-Vân, thấy một con vật to lớn mà đen thui, giống như một con heo, và người ta cột nó vào một cái cột sắt thiết lớn. Lý-Man lại hỏi Hung-Thần già làm người lái-buôn kia rằng:

— Con vật này tên là gì?

— Người ta thường gọi nó là Khô-não-Thần.

— Anh có bán không?

— Ông này kỳ cục chưa, đã đem ra chợ, sao lại không bán.

— Anh bán bao nhiêu tiền.

— Một muôn đồng.

— Anh thường cho nó ăn gì?

— Mỗi ngày tôi cho nó ăn mười bao kim.

Lý-Man mua xong Khô-não-Thần đem về nước, lo mua kim cho nó ăn. Nào viết thơ mua kim ở các nước lân cận, nào mua của các nhà thợ may, dệt vải, vãn vãn. .. Ít lâu, cả Cự-lạc-quốc nào động: kim một ngày một cạn, các nhà thợ may phải vớt tre làm kim, các nhà may ngày đem chế ra bao nhiêu cũng không đủ cho Khô-não-Thần

ăn, vì nó ăn bao nhiêu cũng chưa vừa miệng... Nhon vậy mà một chiếc kim may lúc bấy giờ giá mắc bằng một hột xoàn. Lý-Man lo sợ, phải vào tráo tâu với Cự-Lạc Hoàng-đế rằng:

— Hạ-thần từ ngày đem Khô-não-Thần về nước, làm cho kho tàng nhà nước kém sút nhiều, dân tình lại nheo nhóc khổ sở, vậy hạ-thần nghĩ tráo bệ-hạ đoái đến cơ đồ xã-tắc, mà truyền chỉ giết con quái vật ấy, thì mới yên được lòng người.

Cự-Lạc Hoàng-đế kinh hãi, liền hạ chỉ đem hành hình Khô-não-Thần. Một bọn hai trăm đồ-tề, sẵn sàng dao búa, dẫn con quái-vật ra một cái bãi đất hoang ngoài thành. Họ trói chặt nó vào một cái cọc sắt bằng sợi giây sắt thiết lớn, rồi tay dao tay búa, đánh chém như mưa, mà nó vẫn trơ trơ không chuyển, vì da nó dày và cứng như đá... Sau Cự-Lạc Hoàng-đế sai một đội kỵ-mã dùng cung tên giảo mác để giết. Song mũi tên mũi giáo, hề đụng đến mình nó là gãy hết ráo. Sau hết Lý-Man nghĩ được một cách, chắt củi đầy xung quanh, bỏ Khô-não-Thần vào giữa, rồi đổ dầu vào củi, nôi lửa mà đốt... Gặp chiều gió, ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, con quái vật vẫn không chết, chỉ đỏ ửng lên như miếng sắt nung, sau lại sáng chói lợi như mặt trời. Giây sắt trói nó đều chảy ra nước. Rồi con quái vật vung ra ngoài lò, đâm đầu chạy miếu... Binh lính, cùng các người đứng coi, đều sợ chết khiếp; người thì bị phỏng da, người thì bị xéo bẹp ruột, người thì cầm đầu chạy trốn tán loạn.

Khô-não-Thần thoát trong lò lửa ra, chạy khắp nơi, nào vào làng, nào vào thành, nhảy lên điện vua Cự-Lạc, đến đâu tàn phá đến đó; thành ra cả một vùng cháy đỏ rực trời, không sao cứu chữa được. Trong một tiếng đồng hồ, cả một kinh-đô đều bị thiêu ra tro bụi.

NGUYỄN-NÔNG-SƠN thuật

Nhà in và Bán Sách

JOSEPH NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS

Lập năm 1900 tại đường d'Ormay

số nhà 85 Saigon



IN SÁCH VÀ ĐÓNG SÁCH

In đủ các thứ sổ bộ, và giấy tờ buôn bán thiệp mời đám cưới, tân gia, thiệp tang, truyện, tiểu thuyết và lãnh khác con dấu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tuồng, truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà trường. Ai mua sỉ về bán lại, sẽ được hưởng rất nhiều hơn các nhà khác. Xin mua thử một lần.